Phẩm Cao Tràng

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

24. PHẨM CAO TRÀNG 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Ngày xưa, trời Đê-thích bảo trời Ba Mươi Ba: "Các khanh, nêu lúc vào cuộc chiến lớn, hễ có tâm sợ hãi? kinh hoàng, các khanh hãy quay nhìn lá tràng (cờ) của ta thì sẽ không sợ hãi. Nếu chẳng nhớ lá cờ của ta, hãy nhớ lá cờ của Thiên vương Y-sa, vì nhớ cờ đó, người sẽ tiêu hết sự sợ hãi. Nếu không nhớ cờ của ta và cờ của Thiên vương Y-sa, bay giờ hãy nhớ lá cờ của Thiên vương Bà- lưu-na, vì nhớ là cờ kia, liền tiêu diệt sự sợ hãi?9 Nay Ta lại bảo các thầy: Nếu có Tỵ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, nếu có sợ hãi, lông áo dựng ngược, bấy giờ hãy nhớ đến thân Ta, đây là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời. Nêu ai có sợ hãi, lông áo dựng đứng thì sợ hãi ấy liền tư tiêu diệt. Nếu lại chẳng nhớ Ta, bấy giờ nên nhớ Pháp, Pháp của Như Lai rất là vi diệu, là chỗ người trí học. Do nhớ Pháp, liền tiêu diệt sợ hãi. Nếu chẳng nhớ Ta, cũng chẳng nhớ Pháp, bấy giờ nên nhớ Thánh chúng, Thánh chúng của Như Lai rất là hòa thuận, pháp pháp thành tựu, giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu; nghĩa là bốn đoi, tám bậc; đây là Thánh chúng của Như Lai, dáng kính, đáng thờ, là phước điền của the gian, đó là Thánh chúng của Như Lai, bạy giờ nếu nhớ Tăng rồi, sự sợ hãi liền tiêu diệt. Tỳ-kheo nên biết, Thích-đề-hoàn-nhân còn có dâm nộ si, mà trời Ba Mươi Ba nhớ đến chúa mình liền không sợ hãi, huống lại Như Lai không có tâm dục nộ si, nên nhớ mà có sợ hãi sao? Nếu Tỳ-kheo có sợ hãi thì sợ hãi ấy liền tự tiêu diệt. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên nghĩ nhớ ba bậc Phật, Pháp, Thánh chúng. Như the, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, nước Bạt-kỳ có quỷ tên là Tỳ-sa ở tại nước đó rất hung bạo, giết người vô số; hằng ngày giết một người, hoặc ngày giết hai người, ba người,

bốn người, năm người, mười người, hai mươi người, ba mươi người, bốn mươi người, năm mươi người. Bấy giờ, các quỷ thần, la-sát đầy dẫy khắp trong nước. Lúc ấy, nhân dân Bạt-kỳ tụ tập nhau lại mà nói rằng: Chúng ta phải tránh nước này, đi đên nước khác, chăng nên ở đây. Bây giờ, ác quỷ Tỳ-sa biêt tâm niệm của nhân dân, liên bảo họ răng: -Các ngươi chớ lìa xứ này đến xứ khác. Vì sao thế? Vì trọn chẳng khỏi tay ta. Các ngươi ngày ngày đem một người dâng ta, ta sẽ không khuấy roi các ngươi. Từ đó5 nhân dân mỗi ngày đem một người nạp cho ác quỷ kia. Quỷ kia ăn người đó xong, đem hài cốt ném vào núi phía khác, về sau, xương đầy hang, suối. Khi ấy, có trưởng giả tên là Thiện Giác, ở tại nước ấy, lắm tiền nhiều của, tài sản ngàn ức, lừa, ngựa, lạc đà không đếm xiết; vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách cũnệ không thể đếm. Bấy giờ, trưởng giả có con tên là Na-tru-la, là đứa con duy nhát ông ta rất yêu quý không rời mắt. Lúc ấy, có kỳ hạn này, đứa bé Na-ưu-la đến phiên dâng cho quỷ. Cha mẹ

Na-mi-la tăm rửa cho đứa bé này, mặc áo đẹp, đem đến bãi tha ma nơi quỷ ở. Đen rồi, họ khóc lóc, kể lể không thể tả, cùng nói rằng: Chư thần, Địa thần đều cùng chứng minh. Chúng tôi chỉ có một đứa con này, mong các thần minh hãy chứng minh cho, và hai mươi tám đại quỵ thần vương, hãy gìn giữ đứa bé khỏi bị nguy ách; và Tứ Thiên Vương, đêu xin cùng được gởi gắm tánh mạng, mong ủng hộ đứa bé này khiến được tai qua nạn khỏi; cùng Thích-đề-hoàn-nhân, cũng xin hướng về quy mạng ngài, mong cứu mạng đứa bé này; và cũng lại quy mạng Phạm thiên vương nguyện thoát được nạn này, tất cả quỷ thần hộ thê, chúng tôi xin quy mạng, cho thoát được ách này; các đệ tử A-la-hán lậu tận của Như Lai con cũng xin quy mạng, khiến thoát khỏi ách này, con cũng lại quy y các Bích-chi Phật không thầy tự giác, khiến thoát được ách này; con cũng tự quy y đấng Như Lai, là bậc hàng phục những người không hàng phục, độ những người chưa độ, thâu nhận những người chưa được thâu nhận, giải thoát người chưa giải thoát, người chẳng nhập Niết-bàn khiến nhập Niết-bàn, người không được cứu liền cứu hộ cho, Ngài làm con mắt cho người mù? làm đại y vương cho người bệnh. Nếu ở trời, rồng, quỷ thần, tất cả dân ma và thiên ma, Ngài là bậc tối tôn, tối thượng, không ai sánh kịp, khả kính, đáng quý, làm ruộng phước tốt lành cho người, không ai vượt trên Ngài. Vậy mong Như Lai hãy giám sát cho, xin Như Lai hãy soi thấu lòng thành này. Bây giờ, cha mẹ Na-ưu-la liên đem đứa bé này giao cho quỷ roi lui đi. Khi ấy, Thế Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh, lại dùng thiên nhĩ thấu suốt, nghe được lời này, (biết) cha mẹ Na-mi-la khóc lóc không thể kể xiết. Thế Tôn liền dùng sức than túc đen chỗ ác quỷ ở trong núi kia. Ác quỷ ở chỗ của quỷ thần tại phía Bắc Tuyết Sơn. Thế Tôn vào trụ xứ của quỷ mà ngồi, chánh thân, chánh ý ngồi

kiết-già. Bấy giờ, đứa bé Na-iru-la đi dần đến chỗ ác quỷ ở. Bé Na-ưu-la xa trông thây Như Lai tại trụ xứ của ác quỷ, hào quang rực rỡ, chánh thân, chánh ý? buộc niệm ở trước, nhan sắc đoan chánh, kỳ lạ hơn đời, các căn tịch tĩnh, được các công đức hàng phục các ma. Các đức như thế chẳng thể tính kể. Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, như núi Tu-di cao vượt các đỉnh núi, mặt như mặt trời, mặt trăng, lại cũng như ánh sáng núi vàng chiếu xa. Cậu bé thấy xong mừng rỡ? hướng đến Như Lai và nghĩ: “Dây chắc chẳng phải ác quỷ Tỳ-sa. Vì sao the? Nay ta thấy Ngài, lòng vui mừng hết sức. Nếu đúng là ác quỷ, xin tùy ý để cho ăn." Bấy giờ, Thế Tôn bảo rằng: Na-ưu-la? như lời con nói, nay Ta là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đến để cứu con và hàng phục ác quỷ này. Bé Na-mi-la nghe xong, vui mừng hớn hở không kềm được, liền đến chỗ Như Lai cúi lạy, rồi ngồi một bên. Thế Tôn thuyết luận diệu nghĩa cho bé. Luận là luận về thí, luận về giới, luận sanh thiên, dục là uế ác? lậu là bất tịnh, xuất gia là cần yếu, trừ các loạn tưởng. Thế Tôn thấy bé Na-ưu-la tâm ý hoan hỷ, tánh nhu nhuyến. Chư Phật, Thế Tôn thường thuyết khổ, tập, diệt, đạo, nay Thế Tôn thuyết đủ cho chú bé. Chú bé ở ngay chỗ ngồi, sạch các trần cấu, được pháp nhãn thanh tinh. Bé đã thấy pháp, đắc pháp, thành tựu các pháp, vâng nhận các pháp không có hồ nghi, hiếu rõ lời dạy của Như Lai. Bé quy y Phật, Pháp và Thánh chúng mà thọ ngũ giới. Lúc đó, ác quỷ Tỳ-sa trở lại chỗ ở của mình, từ xa ác CỊuỷ trông thấy Thế Tôn ngồi ngay ngắn, tư duy, thân không nghiêng động. Thây rồi, ác quỷ giận dữ nổi mưa,

sấm, chớp, sét rền hướng vào Như Lai; hoặc mưa đao kiếm, nhưng lúc chưa rơi xuống đất liền hóa thành hoa sen iru-bát. Bấy giờ, quỷ kia càng thêm sân hận, mưa các thứ núi, sông, đá, gạch; lúc rơi xuống đất lại hóa thành thức ăn, thức uống. Quỷ kia lại hóa thành voi lớn kêu rống phóng tới Như Lai. Bấy giờ, Thế Tôn lại hóa làm sư tử chúa. Quỷ kia lại hóa làm thân sư tử phóng đến Như Lai. Bấy giờ, Thế Tôn hóa làm đống lửa lớn. Quỷ kia càng thêm tức giận, hóa làm rồng lớn có bảy đầu. Bấy giờ, Thế Tôn hóa làm chim cánh vàng lớn. Quỷ kia liền nghĩ: "Ta có bao nhiêu thần lực đã hiện hết rồi, nhưng Sa-môn này long áo vẫn bất động. Nay ta hãy đến hỏi thâm nghía." Rồi quỷ kia hỏi Thế Tôn rằng: Nay ta là Tỳ-sa muốn hỏi thâm nghĩa. Nếu không đáp được, sẽ nắm hai chân Ngài ném vào biển Nam. The Ton bao: Ác quỷ nên biết, Ta tự quan sát, không có trời, người, Sa-môn? Bà-la-môn, như người hay phi nhân nào có thê nắm hai chân Ta mà ném vào biên Nam được. Nhtrng nay ông muốn hỏi nghĩa thì cứ hỏi đi.

Ác quỷ bèn hỏi: Sa-môn! Thế nào là hạnh cũ? Thế nào là hạnh mới? Thế nào là hạnh diệt? The Ton bao: Ác quỷ nên biết: Mắt là hạnh cũ, việc làm ngày xưa duyên với thọ thành hạnh; tai, mũi, miệng, thân, ý? đây là hạnh cũ, lúc trước tạo duyên với thọ thành hạnh. Này ác quỷ, đó là hạnh cũ. Quỷ Tỳ-sa nói: —Sa-môn! Cái gì là hạnh mới? The Ton bao: Thân ngày nay tạo: Thân ba, miệng bốn, ý ba. Này ác quỷ, đây là hạnh mới. Ác quỷ hỏi: - Thế nào là hạnh diệt? The Ton bao: -Ác quỷ nên biết: Hạnh cũ diệt hết không khởi lên nữa, lại chẳng tạo hạnh, hay giữ hạnh này trọn chẳng sanh, dứt hẳn không sót. Đó là hạnh diệt. Bấy giờ, quỷ ấy bạch Thế Tôn rằng: Nay ta quá đói, sao lại đoạt thức ăn của ta? Đứa bé này là món ăn của ta. Sa-môn, hãy trả cho ta đứa bé này. rril _ _ Á rin A 1 The Ton bao: - Khi xưa lúc Ta chưa thành dạo, từng làm Bồ-tát? có bồ câu bay đến Ta, Ta còn chẳng tiếc thân mạng cứu bồ câu ấy khỏi nạn, huống ngày nay Ta đã thành Như Lai, lại có thể bỏ đứa bé này cho ông ăn thịt? Ác quỷ, nay dù ông dùng hét thân lực, Ta trọn chăng trao cho ông đứa bé này. Thê nào ác quỷ? Dưới thời Phật CaDiếp, ông từng làm Sa-mon, tu trì Phạm hạnh, sau lại phạm giới mà sanh làm ác quỷ này. Bây giờ, ác quỷ nương oai thân của Phật, nhớ lại các hạnh đã tạo ngày xưa, * 1 • Ạ _ J. Ạ _ Ạ Ạ nn _•*!_ ___ A _• liên đen cho The Ton cui lạy mà noi:
-Nay con ngu mê, không phân biệt chân ngụy mà sanh tâm này đối với Như Lai. Cúi mong đức Thế Tôn cho con sám hối! Thưa như thế ba bốn lần. Thế Tôn bảo: Chấp nhận ông hối lỗi, chớ có phạm nữa. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho ác quỷ khiến được hoan hỷ. Ác quỷ dâng mấy ngàn lượng vàng lên Thế Tôn và bạch Thế Tôn rằng: -Nay con đem hang núi này cúng cho Chiêu-đề Tăng. Cúi mong Thế Tôn nhận cho con và mấy ngàn lượng vàng này! Như thế hai ba lần. Lúc ấy, Thế Tôn liền nhận hang núi rồi nói kệ:

Vườn quả thí thanh lương, Và làm câu đò sông, Nếu hay tạo thuyền lớn, Và các vật dưỡng sanh, Ngày đêm không lười mỏi, Được phước không thể lường, Pháp nghĩa, giới thành tựu, Chết rồi? sanh lên trời. Quỷ kia bạch Thế Tôn: -Chẳng rõ Thế Tôn còn dạy gì không? rri*| Á FT1 A _ 9 _ The Ton bao: Nay ông nên bỏ hình tướng cũ, đắp ba y làm

Sa-môn5 vào thành Bạt-kỳ, đi khắp nơi nói lời dạy này: uChư Hiền nên biết: 'Như Lai ra đời, người không chịu hàng phục liền được hàng phục; độ người không độ được; người không giải thoát khiến biết giải thoát; cứu hộ người không được cứu; làm con mắt cho người mù, là bậc Tối Tôn, Tối Thượng, không ai bằng trong chư thiên nhân, thiên long, quỷ thần, ma hoặc thiên ma, nhân và phi nhân, đáng kính, đáng quý, làm phước điền tốt lành cho người. Hôm nay Ngài đã độ đứa bé Na-ưu-la và hàng phục ác quỷ Tỳ-sa. Các ông nên đến nơi ấy nghe lời giáo hóa/95 Ác quỷ đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! r r e Bây giờ, quỷ Tỳ-sa làm Sa-m6n, đăp ba y vào các làng xóm nói lời dạy này: "Hôm nay, Thế Tôn độ đứa bé Na-ưu-la và hàng phục ác quỷ Tỳ-sa. Các ông nên đến nhận lời dạy dỗ của Ngài.” Ngay lúc đó, ở nước Bạt-kỳ5 nhân dân tụ tập đong đúc. Trưởng giả Thiện Giác nghe lời này xong, vui mừng hớn hở không kềm được, liền đem tám vạn bon ngàn người đen chỗ The Tôn. Đen nơi, cúi lạy xong ngoi một bên. Bay giờ, nhân dân Bạt-kỳ, có người lạy chân Phật, có người nâng tay. Khi tám vạn bon ngàn chúng đã ngồi một bên xong, Thế Tôn dần dần thuyết pháp vi diệu cho họ. Luận tức là luận vê thí, luận vê giới, luận sanh thiên, dục là tưởng bát tinh, lậu là họa lớn. Bấy giờ, Thế Tôn quan sát tám vạn bổn ngàn chúng kia, tâm ý vui thích. Chư Phật, Thế Tôn thuyết pháp khổ, tập, diệt, đạo, Ngài đem pháp này thuyết cho tám vạn bốn ngàn chúng kia. Tất cả ở ngay trên tòa, các trần cấu sạch hết, được pháp nhãn thanh tinh giống như áo trắng sạch dễ nhuộm màu. Tám vạn bốn ngàn chúng này cũng lại như thế. Các trần cấu sạch, được pháp nhãn thanh tịnh, đắc pháp, thấy pháp, phân biệt các pháp không có hồ nghi, được không chỗ sợ, họ tự quy y Tam bảo Phật, Pháp, Thánh chúng mà thọ ngũ giới. Trưởng giả cha của Na-ưu-la bạch Thê Tôn: - Cúi mong Thế Tôn nhận lời thỉnh cầu của con! Lúc ấy, Thế Ton yên lặng nhận lời. Trưởng giả thấy Thế Tôn yên lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy rồi lui về nhà, bày các thức ăn uống bao nhiêu vi. Sáng sớm hôm đó, ông tự đến bạch Phật rằng đã đến giờ.

210 KINH TẢNG NHÁT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn đúng giờ, đắp y, ôm bát vào thành Bạt-kỳ, đến nhà trưởng giả, lại tòa mà ngồi. Trưởng giả thấy Thế Tôn đã ngồi yên, ông tự mình châm chước các thức ăn uống. Khi thấy Phật ngọ trai xong, ông đem nước trong sạch đến, rồi lấy một chiếc ghế đến trước Như Lai ngồi, bạch Thế Tôn: -Lành thay, Thế Tôn! Nấu bốn bộ chúng cần y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh, đều xin đến nhà con lấy. The Ton bao: Lành thay, trưởng giả! Như lời ông nói. Thế Tôn liền thuyết pháp vi diệu cho trưởng giả, thuyết pháp xong liền từ chỗ ngồi đứng lên đi. Bấy giờ, Thế Tôn như trong khoảng co duỗi cánh tay, tư Bạt-kỳ biến mất, trở về tinh xá Kỳ Hoàn ở Xá-vệ. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu bốn bộ chúng cần y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc men trị bệnh, nên đến nhà cha của Na-ưu-la mà lấy. Thế Tôn lại bảo Tỳ-kheo: Như Ta hôm nay, đệ tử ưu-bà-tắc không lẫn tiếc bậc nhất là cha của Na-iru-la. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở trong vườn Thích-sí Ni-câu-lmi cùng với năm trăm đại chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, mấy ngàn người vọng tộc họ Thích, đến chỗ Thế Tôn cúi lạy và ngồi một bên. Những người họ Thích bạch Thế Tôn: Ngày nay, Ngài nên làm vua cai trị nước nhà để dòng họ chúng ta không bị hư mát, không làm cho ngôi Chuyên Luân Thánh Vương bị đoạn

diệt. Nêu Thế Tôn không xuất gia, đáng lẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương trong thiên hạ, thông lãnh bôn thiên hạ, đây đủ ngàn con. Dòng họ chúng ta tên tuôi vang xa là dòng họ Thích sanh ra Chuyển Luân Thánh Vương. Vì thế, Thế Tôn? hãy làm vua, đừng để dòng vua đoạn dứt. The Ton bao: Nay Ta chính là thân vua, gọi là Pháp vương. Vì sao thế? Nay Ta hỏi các ông: "Thế nào các vị họ Thích? Bảo rằng Chuyển Luân Thánh Vương bảy báu đay đủ, có ngàn con dũng mãnh. Nay Ta ở trong tam thiên đại thiên cõi nước là bậc Tối Tôn, Tối Thượng chẳng ai bằng, thành tựu thất giác ý bảo, có vô số hàng ngàn con Thanh văn vây quanh.^, The Ton liên noi kẹ:

Nay dùng địa vị này, Được rồi sau lại mất, Vi này là tối thắng, Không cuối, không có đầu. Đã thắng, không thể đoạt, Thắng này là tối thắng, Nhimg Phật vô lượng hạnh, Không vết5 ai noi dấu? Thế nên, này các vị Thích tử (Cồ-đàm), hãy tìm phương tiện làm vua dùng Chánh pháp để cai tri. Như thế, các Thích tử, nên học điều này! Bấy giờ? những vi họ Thích nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, co mọt Tỳ-kheo đen cho The Ton, cui lạy roi ngoi một ben. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn: Có sắc nào thường còn không biến đổi, tồn tại mãi ở đời mà không di động chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào hằng còn không biến đổi, tồn tại mãi ở đời mà không di động chăng? The Ton bao: Tỳ-kheo, không có sắc nào hằng còn tồn tại mãi ở đời mà không biến đổi; lại cũng không có thọ, tưởng, hành, thức hằng còn mãi ở đời mà không biến đổi. Này Tỳ-kheo, nếu lại có sắc này hằng còn mãi ở đời mà không biến đổi thì người tu Phạm hạnh chẳng thể phân biệt; nếu thọ, tưởng, hành, thức tồn tại mãi ở đời mà không biến đổi thì người tu Phạm hạnh chẳng thể phân biệt. Thế nên, này Tỳ-kheo? vì sắc chẳng thể phân biệt, không tồn tại mãi ở đời, thế nên người Phạm hạnh có thể phân biệt, dứt hết gốc khổ; thọ, tưởng, hành, thức cũng không tồn tại mãi ở đời, thế nên, người Phạm hạnh có thể phân biệt, dứt được gốc khổ. Bấy giờ, Thế Tôn vít một đất để trên móng tay, bảo Tỳ-kheo kia: - Thế nào Tỳ-kheo, thầy thấy đất trên móng tay này chăng? Tỳ-kheo đáp: - Thưa vâng, Thế Tôn! Con đã thấy. Phật bảo Tỳ-kheo: Nếu có một chút sắc như thế hằng còn ở đời, thì người Phạm hạnh chẳng thể phân biệt được hết mé khổ. Vì thế, Tỳ-kheo, vì không một chút sắc nào còn, liền hành được Phạm hạnh, dứt được mé khổ. Vì sao như thế? Tỳ-kheo nên biết, ngày xưa Ta từng làm đại vương, thống lãnh bốn thiên hạ, dùng pháp cai trị, thống lãnh nhân dân, bảy báu đầy đủ. Bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Tỳ-kheo nên biết, lúc đó Ta là Chuyển Luân Thánh Vương thống lãnh bốn thiên hạ, có tám vạn bốn ngàn voi thần, voi tên Bồ-hô; lại có bốn ngàn xe vũ bảo, hoặc dùng da sư tử phủ, hoặc dùng da beo phủ, treo đầy trâng phan, lọng cao; lại có tám vạn bon ngàn đài cao

rộng, giống như chỗ ở của Thiên đế; lại có tám vạn bốn ngàn giảng đường so bằng giảng đường thuyết pháp; lại có tám vạn bốn ngàn ngọc nữ thân như thiên nữ; lại có tám vạn bốn ngàn y phục để phục sức5 đều đẹp đẽ mềm mại; lại có tám vạn bốn ngàn

món ẩm thực, bao nhiêu thứ mùi vị. Tỳ-kheo nên biết, lúc ấy, Ta cưỡi một con voi lớn, màu cực trắng, miệng đẹp có sáu ngà, vàng bạc kết đầy thân, có thê bay được, cũng có thê ân hình, hoặc lớn hoặc nhỏ, voi ây tên Bô-hô; lúc ấy, Ta cưỡi một con thần mã, lông đuôi màu đỏ, đi thân không động, vàng bạc kết trên thân, có thể bay đi, cũng có thể ẩn hinh, hoặc lớn hoặc nhỏ, ngựa ấy tên Mao Vương; lúc ấy, Ta ở trong một đài giữa tám vạn bốn ngàn đài cao rộng, đài tên Tunima, làm bằng vàng ròng; lúc ấy, Ta nghỉ ngơi trong một giảng đường, giảng đường tên Pháp Thuyêt, làm băng vàng ròng; lúc ây, Ta cưỡi một xe vũ bảo, xe tên Tối Thắng, làm bằng vàng ròng, Ta cùng một ngọc nữ ở bên cạnh để sai khiến cũng như chị em; lúc ấy, Ta ngồi trên một tòa trong số tám vạn bôn ngàn tòa cao rộng, vàng bạc, anh lạc chăng thê tính kê, Ta mặc y phục đẹp như áo trời, ăn những thức ăn mùi vị cam lồ; đương lúc đó, Ta làm Chuyển Luân Thánh Vương, tám vạn bốn ngàn voi thần, mỗi sáng đến, làm phía ngoài cửa bị hư hại rất nhiều, chẳng thể tính kể. Ta liền nghĩ: 'Tám vạn bốn ngàn voi thần này sáng sáng kéo đến, khiến ngoài cửa tổn hại rất nhiều không thể kể xiết. Nay lòng Ta muốn chia chúng làm hai phần, mỗi sáng bốn vạn hai ngàn con đến chầu.,, Bấy giờ, này Tỳ-kheo, Ta nghĩ: "Xua Ta tạo phước gì, lại làm đức gì, mà nay có được oai lực nay?" Rồi Ta lại nghĩ: "Do ba việc nhân duyên khiến Ta gặt được phước đức này. Thế nào là ba? Nghĩa là tuệ thí, nhân từ và tự gìn gift" Tỳ-kheo hãy xem, các hành bây giờ đã diệt han không còn sót. Bây giờ dạo ở dục ý không biết chán. Chán là đối với giới luật Hiền thánh sanh chán bỏ. Thế nào, Tỳ-kheo5 sắc này là thường hay vô thường? Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, vô thường! —Nếu là vô thường, là pháp biến đổi, thầy có nên sanh tâm này: "Đây là của ta, ta thuộc về nó" chang? - Thưa không, bạch Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, vô thường! -Nếu là vô thường, là pháp biến đổi, thầy có nên sanh tâm này: “Dây là ta, ta thuộc về n6" chăng? - Thưa không, bạch Thế Tôn! The nên, Tỳ-kheo, các sắc đã c6, từ quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc lớn hay nhỏ, hoặc tốt hay xấu, hoặc xa hay gần. sắc này cũng chẳng phải của ta, ta cũng chẳng phải thuộc sắc. Đây là chỗ học của người trí. Các thọ đã có từ quá khứ,

tương lai, hiện tại, hoặc xa hay gần, thọ này cũng chẳng phải của ta, ta cũng chăng phải thuộc nó. Như thê người trí giác biết. Tỳ-kheo nên quán thế này: Nêu bậc Thanh văn chán ghét tai họa của mắt, chán ghét hoạn ở sắc, chán ghét hoạn của nhãn thức, nếu do mắt sanh khổ vui cũng lại chán ghét. Cũng lại chán ghét đối với tai, chán tiếng, chán nhĩ thức, nếu nương nhĩ thức (tai) sanh khổ vui cũng lại chán ghét; mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại chán ghét, nếu nương ý pháp sanh khổ vui cũng lại chán ghét. Đã chán ghét liền giải thoát, đã giải thoát liền được trí giải thoát: "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân nữa", như thực mà biết. Khi ấy, Tỳ-kheo kia được Thế Tôn dạy như thế, ở chỗ vắng vẻ tư duy tự tu. Đó là người vọng tộc, cạo bỏ râu tóc, đắp ba pháp y, xuất gia, tu Phạm hạnh vô thượng: “Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân nữa", như thật mà biết. Tỳ-kheo kia liền thành A-la-hán. Bây giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Ma-kiệt5 nơi cây Bồ-đề Đạo Tràng, lúc vừa thành Phật. Bấy giờ, Thế Tôn liền nghĩ: "Nay Ta được pháp thâm sâu

này, khó hiểu, khó rõ? khó tri, khó giác. Trí cực kỳ vi diệu mới giác tri được. Nay Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Người hiểu được pháp Ta là ai?" r r \ Bây giờ, Thê Tôn lại nghĩ: uLa-lặc-ca-lam9 các căn thuân thục đáng được độ trước, vì ông ta trông đợi pháp của Ta." Nghĩ thế xong, trên hư không có vị trời bạch Thế Tôn: A —La-lặc-ca-lam đã chét bảy ngày. Bấy giờ, Thế Tôn lại nghĩ: "Thật khổ thay! Ông ta chẳng nghe được pháp Ta mà đã mạng chung. Nêu nghe pháp Ta liền được giải thoát." Thế Tôn lại nệhĩ: "Nay Ta nên thuyết pháp cho ai đầu tiên để họ được giải thoát? Nay uất-đau-lam-phất đáng được độ trước, Ta sẽ thuyết pháp cho ông ta. Nghe pháp Ta xong, ông sẽ được giải thoát trư&c." Thê Tôn nghĩ vậy roi, thì trong hư không có vị trời nói răng: Nửa đêm hôm qua, ông ta đã mạng chung. Thế Tôn lại nghĩ: "Uất-đầu-lam-phất sao mà khổ the! Chẳng được nghe pháp của Ta thì ông mà đã chết rồi. Nếu được nghe pháp của Ta thì ông liền được giải thoát." Thế Tôn lại nghĩ: "Ai nghe pháp trước tiên mà được giải thoát?59 Thế Tôn lại tư duy lần nữa: "Năm Tỳ-kheo có nhiều lợi ích, khi Ta mới sanh họ vẫn theo sau Ta." Thế Tôn lại nghĩ: "Nay năm Tỳ-kheo đang ở chỗ nào?"

Ngài liền dùng thiên nhãn quán năm Tỳ-kheo đang ở trong Vườn Nai của tiên nhân tại nước Ba-la-nại, rồi nghĩ: “Nay Ta trước tiên đến thuyết pháp cho năm Tỳ-kheo, họ nghe pháp Ta rồi sẽ được giải tho4t." Bấy giờ, Thế Tôn trong suốt bảy ngày nhìn chăm chú cây Bồ-đề (đạo thọ) không hề chợp mắt. Thế Tôn nói bài kệ này: Nay ta ngôi chô này, Trải qua khổ sanh tử, Cầm vững búa trí huệ, Chặt đứt rễ trồng xưa. Thiên vương đến nơi này, Và các quyến thuộc ma, Lại đem phương tiện hàng, Khiến đội mũ giải thoát. Nay dưới gốc cây này, Ngôi trên tòa kim cang, Đã được nhất thiết trí, Được tuệ không chỗ ngại. Ta ngồi dưới cây này, Thấy rõ khổ sanh tử, Đã bỏ nguồn gốc chết, Già, bệnh, trọn không sót. Thế Tôn nói kệ này xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về nước Ba-la- nại mà đi. Lúc đó, Phạm chí Ưu-ti-ca từ xa trông thấy Thế Tôn có hào quang rực rỡ che khuất ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Thay roi, ông bạch The Ton: Này Sư chủ (Thầy) của cồ-đàm ở đâu? Ngài nương theo ai xuất gia học đạo? Hằng ưa thuyết giáo pháp nào? Ngài từ đâu đến và muốn đi đâu? Thế Tôn hướng về Phạm chí kia mà nói kệ: r 9 e

Ta thành A-la-hán, Thê gian chăng ai sánh, Trời và người thế gian, Nay Ta là Tối thượng. Ta cũng chăng thây dạy, Lại cũng không ai bang, Độc tôn chẳng người hơn, Lạnh mà chẳng ấm lại. Nay sẽ chuyển pháp luân, Đen tại nước Ca-thi Nay đem thuốc cam lồ, Mở mát người mù lòa. Cõi nước Ba-la-nại, Vương thổ nước Ca-thi? Chỗ năm Tỳ-kheo &, Muôn thuyêt pháp vi diệu, Khiến họ sớm thành đạo, Và được lậu tận thông, Để trừ nguồn pháp ác, The nên là Tôi thăng. Khi ấy, Phạm chí kia khen ngợi, cúi đầu, chắp tay, khảy móng tay, mỉm cười theo đường mà đi. Khi Thế Tôn đến Ba-la-nại, năm Tỳ-kheo từ xa thấy Thế Tôn đến, bèn cùng bàn bạc với nhau: Đây là Sa-mon Cù-đàm từ xa đến, ông ta tánh tình lầm lẫn, tâm không chuyên nhất tinh cần. Chúng ta chớ có nói chuyện với ông ta, cũng đừng đứng dậy đón, cũng đừng mời ngồi.

Bấy giờ, năm người liền nói kệ: Người này chẳng đáng kính, Cũng chớ cùng thân cận, Lại đừng kêu chào mừng, Cũng chẳng nên mời ngồi. Năm người nói kệ này xong đều im lặng. Thế Tôn tiến dần đến năm Tỳ- kheo. Khi đến gần, năm Tỳ-kheo từ từ đứng lên tiếp đón, người thì trải tòa, người múc nước. Lúc ấy, Thế Tôn liền đến trước ngồi, suy nghĩ thế này: uĐây là người ngu si, trọn không thể giữ tròn lời hứa của minh." Năm Tỳ-kheo gọi Thế Tôn là ông. Thế Tôn mới bảo năm Tỳ-kheo: - Các ông chớ gọi bậc Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác là ông. Vì cớ sao? Nay Ta đã thành Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đã gặt được thiện cam lồ5 các ông hãy tự chuyên niệm nghe lời nói pháp của Ta. Năm Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Cù-đàm xưa lúc khổ hạnh còn chẳng thể được pháp thượng nhân, huống nữa là hôm nay ý tình thác loạn mà nói là đắc đạo ư? The Ton bao: - Thế nào các ông? Các ông từng nghe Ta nói dối chăng? Năm Tỳ-kheo đáp: Không, Cù-đàm! The Ton bao: -Như Lai Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác đã được cam lồ. Các r Ông phải cùng chuyên tâm nghe Ta thuyết pháp. Lúc ấy, Thế Tôn lại nghĩ: “Nay Ta đủ sức hàng phục năm người ny." The Ton bao nam Tỳ-kheo: Các ông nên biết có bốn đế này. Thế nào là bốn? Khổ dế, khổ tập dế, khổ J /V J-Á y l 1 Ả Āj á 4. á tận đe va kho xuất yêu đe. Thế nào là khổ đế? Đó là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ưu bi khổ não, sầu ưu thống khổ không thể kể xiết, oán tang hội khổ, ái biệt ly khổ, chỗ muôn chăng được cũng lại là khô, tóm lại là ngũ thạnh âm khô. Đó là khô đê. Thế nào là khổ tập đế? Nghĩa là phần thọ ái, tập quen chẳng mỏi mệt, ý thường tham luyến. Đó là khổ tập đế. Thế nào là khổ tận đế? Nghĩa là hay khiến cho ái kia diệt hết không sót, cũng chẳng sanh lại. Đó là khổ tận đế. Thế nào là khổ xuất yếu đế? Nghĩa là tám đạo phẩm của Hiền thánh. Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là pháp tứ đế. Nhưng lại, này năm Tỳ-kheo, pháp tứ đế này, khổ đế là pháp vốn chưa được nghe, khiến nhãn sanh, trí sanh, minh sanh, giác sanh,

quang sanh, tuệ sanh. Lại nữa, khổ đế là chân thật, minh sanh, giác sanh, quang sanh, tuệ sanh. Lại nữa, khô đê là chân thật, quyêt định, không hư, không dôi, trọn không có khác, là lời Thế Tôn dạy nên gọi là khổ đế. Khổ tập đế là pháp vốn chưa nghe, khiến nhãn sanh, trí sanh, minh sanh, giác sanh, quang sanh, tuệ sanh. Lại nữa, khô tập đê là chân thật, quyêt định, không hư, không dối, trọn không có khác, là lời Thế Tôn dạy nên gọi là khổ tập đe. Khổ tận đế là pháp vốn chưa nghe, khiến nhãn sanh, trí sanh, minh sanh, giác sanh, quang sanh, tuệ sanh. Lại nữa, khô tận đê là chân thật, quyêt định, không hu, không dối, trọn không có khác, là lời Thế Tôn dạy nên gọi là khổ tận đế. Khổ xuất yếu đế là pháp vốn chưa nghe khiến nhãn sanh, trí sanh, minh sanh, giác sanh, quang sanh, tuệ sanh. Lại nữa, khô xuât yêu đê là chân thật, quyết điĩủì, không hu? không dối, trọn không có khác, là lời Thế Tôn dạy nên gọi là khổ xuất yếu đế. Năm Tỳ-kheo nên biêt, tứ đê này ba phen chuyên, mười hai hành. Người chẳng biết như thật thì chẳng thành Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Ta vì phân biệt tứ đế này, ba chuyển, mười hai hành, như thật mà biết. Thế nên Ta thành Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp xong, A-nhã-câu-lân (A-nhã Kiều-trần-như) hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. LÚC ay5 The Tôn bao Câu-lân: y r r -Nay

thây đã đên với pháp, đã đăc pháp. Câu-lân đáp: Đúng vậy, Thế Tôn! Con đã đắc pháp, đã đến với pháp. Bây giờ, địa thân nghe lời này xong, liên xướng lên răng: Nay Như Lai tại Ba-la-nại chuyển pháp luân, là chỗ chư thiên, người đời, ma hoặc thiên ma, nhân và phi nhân chẳng thể chuyển được. Hôm nay Như Lai chuyển pháp luân này, A-nhã-câu-lân đã được pháp cam lồ. Lúc ấy, Tứ Thiên Vương nghe địa thần xướng, lại chuyển lời nói: -A-nhã-câu-lân đã được pháp cam lồ. Lúc ấy, trời Ba Mươi Ba nghe lời của Tứ Thiên Vương, trời Diệm-ma nghe trời Ba Mươi Ba, cho đến trời Đâu-suất đều nghe tiếng cho đến Phạm thiên cũng lại nghe tiếng: Như Lai tại Ba-la-nại chuyển pháp luân, chỗ mà chư thiên, người đời, ma hoặc thiên ma, nhân và phi nhân chẳng thể chuyển được. Hôm nay Như Lai chuyển pháp luân này. Bấy giờ gọi là A-nhã-câu-lân. The Ton bao năm Tỳ-kheo:

24. PHẨM CAO TRÀNG 217

-Các thầy, hai người ở lại nhận lời dạy dỗ, còn ba người đi khất thực, thức ăn của ba người này, sáu người sẽ cùng ăn. Roi ba người ở lại nhận lời dạy dỗ, hai người đi khất thực; thức ăn có được của hai người, sáu người sẽ cùng ăn. Bấy giờ, năm người được dạy dỗ5 lúc này thành pháp vô sanh Niết-bàn? cũng thành không sanh, không bệnh, không già, không chết. Lúc ấy, năm Tỳ- kheo đều thành A-la-hán. Lúc ấy, tam thiên đại thiên quốc độ có năm A-la-hán, với Phật là sáu. Á rwn L? w___ m \ *11 The Ton bao năm Ty-kheo: -Các thây khát thực đêu cùng nhân gian (chung đụng), cân thận chớ đi một mình. Nhimg lại có chúng sanh các căn thuần thục đáng được độ5 vì thế Ta sẽ đến thôn Ưu-lưu-tỳ thuyết pháp tại đó. Bấy giờ, Thế Tôn liền đến thôn ưu-liru-tỳ. Lúc ấy, bên bờ sông Liên-nhã có Ca-diếp tại đó. Ông ta biết thiên văn, địa lý, thông suốt tất cả, toán số, cây lá đều rõ biết, cùng với năm trăm đệ tử hằng ngày giáo hóa. Cách Ca-diếp không xa có động đá5 ở trong động đá có rồng dữ ngụ. Bấy giờ, Thế Tôn đến chỗ Ca- diếp, đến rồi5 bảo Ca-diếp: Ta muốn ở trong động đá một hôm. Nếu ông bằng lòng, Ta sẽ đến ở đó. Ca-diếp đáp: -Tôi không tiếc gnhtrng ở đó có rồng dữ, sợ nó sẽ hại Ngài. The Ton bao: Ca-diếp, không sao, rồng dữ chẳng hại Ta. Nếu ông bằng lòng thì Ta ở một đêm. Ca-diếp đáp: Nếu Ngài muốn ở thì tùy ý đến ở. Bấy giờ, Thế Tôn liền đến động đá, trải tòa mà ở. Ngài ngồi kiết-già9 chánh thân, chánh ý, buộc niệm ở trước. Lúc ấy, rồng dữ thấy Thế Tôn ngồi liền phun lửa độc. Thế Tôn liền nhập Từ tam-muội. Từ tam-muội dậy, Ngài nhập Diệm quang tam-muội. Khi ấy, lửa ròng và Phật quang bừng lên một lượt. Bấy giờ, Ca-diếp ban đêm dậy xem tinh tú, thây trong động đá có ánh lửa lớn. Thây roi, ông liên bảo đệ tử: Sa-môn Cù-đàm này dung mạo đoan chánh, nay bị rồng hại thật đáng thương xót. Trước ta đã nói ở đó có rông dữ không thê ở được. r ĩ LÚC ây, Ca-diêp bảo năm trăm đệ tử: Các ông đem bình nước và đem thang cao đến đó cứu lửa, khiến Sa-môn kia thoát nạn này. Ca-diêp đem năm trăm đệ tử đên động đá cứu lửa. Người thì câm nước tưới, người thì bắc thang mà chẳng thể dập tắt lửa. Đó đều do oai thần của Như Lai.

218 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn nhập Từ tam-muội, dần dần làm cho rồng kia chẳng còn sân giận. Lúc đó, rồng dữ kia trong lòng sợ hãi, vùng chạy khắp nơi muốn ra khỏi động đá nhưng

không thể thoát ra được, rồng bèn chui vào bình bát của Như Lai. Thế Tôn lấy tay phải rờ thân rồng dữ mà nói kệ: Rồng ra được thật khó, Rồng cùng rồng tụ tập, Rồng chớ dấy tâm hại, Rồng ra thạt rất khó. Quá khứ hằng sa số, Chư Phật nhập Niết-bàn, Người trọn chẳng gặp gỡ, Đều do lửa sân giận. Lòng lành hướng Như Lai, Mau bỏ độc dữ này, Đã trừ độc sân giận, Liền được sanh lên trời. Bấy giờ, rồng dữ kia thè lưỡi liếm tay Như Lai, trìu mến nhìn mặt Như Lai. Sáng sớm hôm sau, Thế Tôn tay cầm rồng dữ này đến Ca-diếp và bảo Ca-diếp: Đây là rồng dữ hết sức hung bạo, nay đã bị hàng phục. Lúc ấy, Ca-diếp ưông thấy rồng dữ liền khiếp SỢT, bạch Thế Tôn: Thôi, thôi, Sa-môn! Chớ có đến trước, rồng sẽ làm hại. The Ton bảo: Ca-diếp chớ sợ! Nay Ta đã hàng phục nó rồi, trọn chẳng làm hại. Vì sao thế? Rồng này đã được Ta giáo hóa. Bây giờ, Ca-diêp và năm trăm đệ tử đêu khen là chưa từng có, hét sức kỳ lạ: Sa-môn Cù-đàm này oai thần rất lớn, có thể hàng phục rồng dữ này khiến nó không làm ác. Tuy vậy, ông cũng không bằng ta, đã được đạo chân thật. Ca-diếp bạch Thế Tôn: Đại Sa-môn5 hãy nhận lời tôi thỉnh trong chín mươi ngày. Chỗ cần y phục, thức ăn uông, giường chõng, thuôc men trị bệnh, tôi đêu sẽ cung cáp. Thế Tôn im lặng nhận lời Ca-diếp và đem rồng dữ thả vào biển lớn. Rồng thần kia theo thọ mạng ngắn, dài, lúc mạng chung sanh lên trời Tứ Thiên Vương. Như Lai trở lại ở động đá. Ca-diếp bày các thức ăn uống cúng dường, rồi đến bạch Thế Tôn: -Thức ăn đã dọn5 xin mời Ngài đến dùng! Ca-diếp đi rồi. Thế Tôn đến trên cõi Diêm-phù-đề, dưới cây Diêm-phù hái trái diêm-phù rồi trở về ngồi trong động đá trước Ca-diếp. Lúc đó, Ca-diếp thấy Thế Tôn trong động dá, bạch Thế Tôn: Sa-môn! Ngài theo đường nào mà đến động đá? Ong đi rồi, Ta đến trên cõi Diêm-phù-đề? hái trái diêm-phù rồi trở về đây. Ca-diếp nên biết, trái này rất thơm ngon, hãy lấy ăn đi. Tôi không cần, Sa-môn hãy lấy ăn!

24. PHẨM CAO TRÀNG 219

Ca-diếp lại nghĩ: uSa-môn này thật có thần túc, có oai lực lớn, có thể lên cõi Diêm-phù-đê hái trái ngon, tuy vậy chăng băng đạo chân thật của ta.” Thế Tôn ăn xong, trở về chỗ kia nghỉ. Sáng sớm, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn, đến rồi bạch Thế Tôn: Giờ ăn đã đến, Ngài có thể đến ăn! -Ông về trước, Ta sẽ đến sau. Ca-diếp đi rồi, Phật bèn đến cõi Diêm-phù-đề lấy trái xoài rồi trở về đến trước Ca-diếp, ngồi trong động đá. Ca-diếp bạch Thế Tôn: Sa-môn, Ngài theo đường nào mà đến đây? -Ông đi rồi, Ta lên cõi Diêm-phù-đề lấy quả này đến, hết sức ngon lành, nếu ông can thì lấy ăn. -Tôi không cần, Sa-môn cứ lấy ăn! Bây giờ, Ca-diêp lại nghĩ: uSa-môn này thật có thân lực, có oai thân lớn, sau khi ta đi, ông lại hái trái này đem đến, tuy vậy mà chẳng bằng ta, ta đã đắc đạo/9 Thế Tôn ăn xong, trở về chỗ kia nghỉ. Sáng hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn nói: -Giờ ăn đã đến, Ngài có thể đến ăn! /\ r r Ong đên trước, Ta sẽ đên sau. Ca-diếp đi rồi, Thế Ton đến Châu Bắc uất-đan-việt lấy cơm gạo tự nhiên, trở về động đá của Ca-diếp. Ca-diếp hỏi Phật: Sa-môn5 Ngài theo đường nào đến đây ngồi? Ca-diếp nên biết, ông đi rồi, Ta đến uất-đan-việt lấy cơm gạo tự nhiên rất là thơm ngon. Ca-diêp, ông cân thì lây ăn. -Tôi không cần. Sa-môn cứ tự lấy ăn! Ca-diếp lại nghĩ: “Sa-m6n này rất có thần túc, có đại thần lực, tuy vậy mà chẳng bằng ta đã được đạo chân that.” Thế Tôn ăn xong, trở về kia nghỉ. Sáng hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn nói: -Giờ ăn đã đến, Ngài có thể đến ăn! Ông về trước, Ta sẽ đến sau. Ca-diếp đi rồi, Thế Tôn đến Cù-da-ni lấy

trái ha-lê-lặc, rồi đến trước Cadiếp, ngồi trong động đá. Sa-môn, Ngài theo đường nào đến đây ngồi? Ông đi rồi, Ta đến Cù-da-ni lấy trái này về, hết sức thơm ngon. Ca-diếp5 ông cần thì có thể lấy ăn. -Tôi không cần. Sa-môn cứ tự lấy ăn!

Ca-diếp lại nghĩ: "Sa-môn này rất có thần lực, có đại oai thần, tuy vậy chẳng bang ta đắc đạo chân that." Thế Tôn ăn xong, trở về kia nghỉ. Ngày mai, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn bạch: Tới giờ rồi, Ngài có thể đến ăn! Ông về trước, Ta sẽ đến sau. Ông đi rồi, Thế Tôn đến Phất-vu-đệ5 lấy trái tỳ-ê-lặc, đến trước Ca-diếp, ngồi trong động đá. Ca-diếp hỏi rằng: Sa-môn! Ngài theo đường nào đến đây ngồi? Ông đi rồi, Ta đến Phất-vu-đệ lấy này, rất là thơm ngon. Cadiếp, ông trải

cần thì co thể lấy ăn.

Tôi không cần. Sa-môn cứ tự lấy ăn!

Ca-diếp lại tự nghĩ: "Sam6n này rất có thần lực, có đại thần lực, tuy vậy chẳng bang ta đắc đạo chân thật?9

Ạ rri A __ W _ Ạ • *1 _ • Ạ 1 • 19

The Ton ăn roi lại ve kia nghỉ.

Khi ấy, Ca-diếp muốn cúng tế lớn. Năm trăm đệ tử cầm búa chặt củi, tay cầm búa mà búa chẳng hạ xuống. Ca-diếp liền nghĩ: "Đây chắc là do Sa-môn

Cù-đàm làm."

Nay tôi muôn chặt củi mà tại sao không hạ búa xuống được?

-Muốn hạ được búa à?

-Muốn cho hạ xuống!

Búa liền hạ xuống. Bấy giờ, búa kia đã hạ lại nhấc lên chẳng được. Ca-diếp lại bạch Phật:

-Cớ sao không nhấc được búa?

-Muốn nhấc búa lên à?

ỉ r y

Muôn cho nhác lên!

Búa liền nhấc được. Bấy giờ, đệ tử Ca-diếp có ý muốn đốt lửa, mà lửa chẳng chịu cháy. Ca-diếp liền nghĩ: "Bây chắc do Sa-môn Cù-đàm làm.,^ Cadiếp bạch Phật:

-Cớ sao lửa không cháy?

Muốn cho lửa cháy à?

Muốn cho cháy!

Tức thời lửa cháy lên. Bấy giờ, họ có ý muốn dập lửa mà lửa chẳng tắt. Cadiếp bạch Phật:

-Cớ sao lửa không tắt?

- Muốn cho lửa tắt à?

- Muốn cho tắt!

Lửa liền tắt. Ca-diếp lại nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm này mặt mày đoan chánh, hiếm có ở đời. Ngày mai ta muốn cúng tế lớn. Quốc vương, nhân dân đều sẽ đến tụ tập. Nếu họ thấy Sa-môn này thì ta chẳng được cúng dường nữa. Ngày mai Sa-môn này không đến thì thật là may mắn lớn." Lúc ấy, Thế Ton biết tâm niệm của Ca-diếp. Sáng sớm ngày mai, Ngài đến Uất-đan-việt lấy cơm gạo tự nhiên, đến Cù-da-ni lay sữa tươi rồi đến suối A-nậu-đạt mà ăn, ở đó suốt ngày, đến chiều lại trở về động đá nghỉ. Hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn hỏi: Sa-môn! Hôm qua vì sao không đến? Hôm qua ông nghi rằng: uCù-đàm này rất là đoan chánh, hiếm có ở đời. Sáng mai ta tế lớn. Nêu Quốc vương, đại than thấy được liền chấm dứt sự cúng dường ta. Nếu 6ng ta không đến thì may lắm.,, Ta biết tâm ông nghĩ thế, nen đến uất-đan-việt lấy cơm gạo tự nhiên, đến Cù-da-ni lấy sữa tươi, lên đến suối A-nậu-đạt ăn, ở đó trọn ngày, đến chiều trở về động đá nghỉ. Bấy giờ, Ca-diếp lại nghĩ: "Vj đại Sa-môn này rất có thần túc, thật có oai thần, tuy vậy chẳng bằng ta đắc đạo chân thật/9 Thế Tôn ăn xong trở về động đá nghỉ. Đêm ấy, Tứ Thiên Vương đến chỗ Thế Tôn để nghe kinh pháp. Tứ Thiên Vương cũng có hào quang sáng chói, Phật cũĩiệ phóng hào quang lớn chiếu núi rừng đó rỗng suốt một màu. Đêm đó Ca-diep thấy ánh sáng, sáng sớm hôm sau đến chỗ Thế Tôn, đến rồi bạch The Ton: s .L Đêm qua có ánh sáng gì chiêu núi rừng này? Đêm qua Tứ Thiên Vương đến chỗ Ta nghe pháp. Đó là ánh sáng của Tứ Thiên Vương ấy. Khi đó, Ca-diếp lại nghĩ: t4Sa-môn rất có thần lực, có thể khiến Tứ Thiên Vương đến nghe pháp, tuy có thần lực này vẫn chẳng bằng ta đắc đạo chân thát." Thế Tôn ăn xong lại về nghỉ. Nửa đêm Thích-đề-hoàn-nhân đến chỗ Thế Tôn nghe pháp. Ánh sánệ của thiên Đố-thích lại chiếu núi kia. Ban đêm Ca- diếp thức dậy nhìn sao, thấy ánh sáng này. Sáng sớm hôm sau, Ca-diếp đen chỗ The Ton hỏi: Cù-đàm! Đêm qua ánh sáng rất lạ lùng. Có nhân duyên gì mà có ánh sáng này? Đêm qua thiên Đế-thích đến đây nghe pháp nên có ánh sáng này. Ca-diếp liền nghĩ: uSa-môn Cù-đàm này rất có thần lực, có đại oai thần, có thể khiển thiên Đế-thích đến nghe pháp, tuy vậy chẳng bằng ta đắc đạo chân that." Thế Tôn ăn xong trở về kia nghí. Nửa đem Phạm thiên vương phóng đại quang minh chiếu vào núi kia rồi đến chỗ Thế Tôn mà nghe pháp. Bây giờ, Ca- diếp ban đêm thức dậy thấy ánh sáng. Hôm sau đến chỗ The Tôn hỏi:

Đêm qua ánh sáng chiếu hơn ánh sáng trời, tăng gấp bội. Có nhân duyên gì mà có ánh sáng này? Ca-diếp nên biết, đêm qua Phạm thiên vương đến chỗ Ta nghe pháp. Ca-diếp lại nghĩ: "Sa.m6n Cù-đàm này rất có thần lực, có thể khiến Tổ phụ ta đến chỗ Sa-môn này nghe pháp, tuy vậy chẳng bằng ta đắc đạo chân that." Bấy giờ, Thế Tôn được y năm mảnh tệ nát, có ý muốn giặt giũ, liền nghĩ: “N j*:y*” Thích-đề-hoàn-nhân biết ý Thế Tôn, liền hóa ra ao tắm, rồi bạch Thế Tôn: Ngài có thể giặt y ở đây. Khi ấy, Thế Tôn nghĩ rằng: “Ta sẽ vò giặt y này ở dâu?" Tứ Thiên Vương biết tâm niệm Thế Tôn, liền nhấc một tảng đá vuông lớn đặt ở mé nước, bạch Thế Tôn: Ngài nên vò giặt ở đây. Thế Tôn lại nghĩ: “Ta phơi y này ở dâu?” Thọ thần biết tâm niệm Thế Tôn liền rủ cành cây xuống, bạch Thế Tôn: - Xin Thế Tôn phơi y ở đây. Sang sơm hom sau, Ca-diep đên cho The Ton hoi The Ton: Vôn không có ao này, nay có ao; vôn không có cây, nay có cây này; vôn không có đá, nay có đá này. Có nhân duyên gì

mà có sự biến hóa này? ở đây, đêm qua, thiên Đế-thích biết Ta muốn giặt y nên làm ao tắm này. Ta lại nghĩ: "Nên vò giặt y này ở dâu?", thời Tứ Thiên Vương biết tâm niệm của Ta liền đem đá này đến. Ta lại nghĩ: "Nên phơi y ở dâu?" Thọ thần biết tâm niệm Ta liền thòng cành cây này. LÚC ây, Ca-diêp nghĩ: “Sa-m6n Cù-đàm này tuy có thân lực mà chăng băng ta đắc đạo chân thật.99 Thê Tôn ăn xong trở vê kia nghỉ. Nửa đêm hôm đó có đám mây đen lớn nổi lên làm mưa to, sông lớn Ni-liên chảy cuồn cuộn. Khi ấy, Ca-diếp lại nghĩ: "Sông này chảy xiêt, Sa-môn chác sẽ bi nước cuôn, nay ta đên xem." Bấy giờ, Ca-diếp và năm trăm đệ tử đến bờ sông. Lúc ấy5 Thế Tôn đang đi trên nước, chân chẳng thấm nước. Ca-diếp từ xa trông thấy Thế Tôn đi trên nước, liền nghĩ: "Thật kỳ! Thật lạ! Sa-mon Cù-đàm có thể đi trên nước, ta cũng có the đi trên nước, nhưng chẳng thể khiến chân không thấm. Sa-môn này tuy có oai thần nhxmg chẳng bằng ta đắc đạo chân that" Lúc ấy, Thế Tôn bảo Ca-diếp: Ông cũng chẳng phải A-la-hán, lại chẳng biết đạo A-la-hán, ông còn chẳng biết tên A-la-hán huống là đắc đạo ư? Ông là người mù? mắt chẳng thấy gì. Như Lai hiện biến hóa như thế, ông còn nói: "Chẳng bằng ta đắc đạo chân

that." ông vừa nói: "Ta có thể đi trên nước." Nay chính đúng lúc, ông có thể cùng Ta đi trên nước chăng? Nay ông nên bỏ tâm tà kiến, chẳng để chịu khổ não này mãi mãi. Bấy giờ, Ca-diếp nghe Thế Tôn nói xong, liền đến trước cúi lạy chân Phật: Nay con hôi lôi, thâm biêt phi pháp mà xúc phạm Như Lai, cúi mong nhận lời con hối lỗi! Như thế lặp lại ba phen. Thế Tôn bảo: Nhận cho ông sửa lỗi, đã tự biết xúc não Như Lai. Bấy giờ, Ca-diếp bảo năm trăm đệ tử: Các ông mỗi người tùy ý, nay ta tự quy y Sa-môn Cù-đàm. Năm trăm đệ tử bạch Ca-diếp: Chúng con trước cũng có lòng đối với Sa-môn Cù-đàm? ngay lúc Cù-đàm hàng phục rông, chúng con đã muôn quy mạng. Nêu thây tự quy y Cù-đàm5 năm trăm đệ tử chúng con đều tự quy y với Cù-đàm cả. Ca-diếp đáp: Nay chính đúng lúc. Vì tâm ta lại chấp điều ngu si này, thấy bao nhiêu biến hóa mà ý còn chưa hiểu, nên tự xưng là đạo ta chân chánh. Ca-diếp đem năm trăm đệ tử, trước sau vây quanh đến chỗ Thế Tôn cúi lạy dưới chân rồi đứng một bên, bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn cho chúng con được làm Sa-môn? tu hạnh thanh tịnh! Pháp thường của chư Phật nếu gọi: "Khéo đến, Ty-kheo!9\ thì người kia liền thành Sa-môn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ca-diếp: —Khéo đến, Tỳ-kheo! Pháp này vi diệu, khéo tu Phạm hạnh. Ca-diếp và năm trăm đệ tử y áo đang mặc đều biến thành ca-sa, đầu tóc tự nhiên rụng như được cạo đã bảy ngày. Lúc đó, Ca-diếp đem dụng cụ học thuật và chú thuật ném xuống nước. Rồi năm trâm đệ tử bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn cho chúng con được làm Sa-môn! -Khéo đến, Tỳ-kheo! Lúc ấy, năm trăm đệ tử liền thành Sa-môn? ca-sa đắp thân, tóc trên đầu tự rụng. Bấy giờ, thuận dòng về phía hạ lưu có Phạm chí tên Giang Ca-diếp ở bên bờ sông. Lúc ấy, Giang Ca-diếp thấy đồ chú thuật bị nước cuốn trôi hết, liền nghĩ rằng: "Chao ôi, sư huynh của ta bị nước dìm chết r8i!" Bấy giờ, Giang Ca-diếp đem ba trăm đệ tử theo dòng lên phía thượng lưu tìm thây của anh, xa thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây cùng Đại Ca-diếp và năm trăm đệ tử đang vây quanh trước sau thuyết pháp. Thấy rồi, ông liền đến trước Ca-diếp, nói:

Việc này hay nhỉ! vốn là thầy người, nay làm đệ tử, đại huynh cớ sao lại làm đệ tò của Sa-mon? Ca-diếp đáp: Điều này tốt nhất, không gì hơn điều này. Bấy giờ, Ưu-tỳ Ca-diếp hướng về Giang Ca-diếp mà đọc kệ này: Thầy này người trời quý, Nay ta thờ kính thầy. Chư Phật hiện ra đời, Rất là khó được gặp. Giang Ca-diếp nghe danh hiệu Phật hết sức vui mừng hớn hở, không kềm được, đến trước bạch Thế Tôn: Xin cho con hành đạo! Khéo đến, Tỳ-kheo! Khéo tu Phạm hạnh, dứt hết mé khổ. Bấy giờ, Giang Ca-diếp và ba trăm đệ tử liền thành Sa-môn? ca-sa đắp thân, tóc trên đâu tự rụng. Lúc ây, Giang Ca-diêp và ba trăm đệ tử đem đô chú thuật liệng hết xuống nước. Khi ấy, cuối dòng sông có Phạm chí tên Già-di Ca-diếp ở bên bờ sông, xa thấy đồ chú thuật trôi trên nước, liền nghĩ: “Ta có hai anh ở sông phía trên học đạo, nay đồ chú thuật đều bi nước trôi, hai anh Ca-diếp chắc bị nước hại.” Ông liền đem hai trăm đệ tử theo dòng lên thượng lưu, đến chỗ học chú thuật, xa thấy hai anh làm Sa-môn, liền nói: -Việc này hay nhỉ! vốn được người tôn kính, nay làm đệ tử Sa-môn! Ca-diếp đáp: - Chỗ này tốt nhất, không đâu hơn đây. Bấy giờ, Già-di Ca-diếp liền nghĩ: "Nay hai anh ta học rộng biết nhiều. Nơi đây ăt là chô tôt5 khiên hai anh ta ở đó học đạo. Nay ta cũng nên ở đó học đạo.59 Khi ấy, Già-di Ca-diếp đến trước Thế Tôn bạch: - Cúi mong Thế Tôn cho con làm Sa-môn! The Ton bảo: - Khéo đến, Tỳ-kheo! Khéo tu Phạm hạnh, dứt hết mé khổ. Bấy giờ, Già-di Ca-diếp liền thành Sa-môn9 ca-sa đắp thân, tóc trên đầu tự rụng, như cạo đầu đã bảy ngày. Lúc ấy, Thế Tôn ở bên bờ sông ấy, dưới gốc cây Ni-câu-luật thành Phật chưa bao lâu, có một ngàn đệ tử đều là bậc Tôn túc kỳ cựu. Thế Tôn dùng ba việc giáo hóa. Thế nào là ba? Đó là thần túc giáo hóa, ngôn giáo giáo hóa và huân hôi giáo hóa. Thế nào gọi là thần túc giáo hóa? Nghĩa là Thế Tôn hoặc biến bao nhiêu thân hình hợp lại làm một, hoặc biến mất, hoặc hiện đi qua vách đá không chướng ngại, hoặc từ đất chui lên, hoặc chui vào đất, giống như nước chảy không chạm

ngại, hoặc ngồi kiết-già đầy khắp hư không, như chim trong không, chẳng bị chướng ngại; cũng như núi lửa lớn phun khói vô lượng, như mặt trời, mặt trăng có thần lực lớn không thể hạn lượng, dùng tay với đến cõi Phạm thiên. Thế Tôn hiện thần túc như the. Thế nào gọi là ngôn giáo giáo hóa? Nghĩa là Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo nen bỏ điều này, nên giữ điều này, nên gần điều này, nên xa điều này, nên nhớ điều này, nên trừ điều này, nên quán điều này, không nên quán điều này. Thế nào là nên tu hay không nên tu? Nghĩa là nên tu thất giác chi, nên diệt ba kiết (sử). Thế nào là nên quán, không nên quán? Nên quán nghĩa là nên khéo quán ba pháp kiết của Sa-môn, đó là vui xuất yếu, vui không sân, vui không nộ. Thế nào là không nên quán? Nghĩa là ba điều khổ của Sa-môn. Thế nào là ba? Đó là quán dục, quán sân, quán nộ. Thế nào là niệm? Thế nào là không nên niệm? Nghĩa là nên niệm Idiổ đế, nên niệm tập đế, nên niệm tận đế5 nên niệm đạo đế; chớ niệm tà đế? kiến chấp thường, kiên châp vô thường, kiên châp hữu biên, kiên châp vô biên; kia là mạng, kia là thân, không phải mạng, không phải thân, Như Lai mạng chung, Như Lai chẳng mạng chung, có chấm dứt, có không chấm dứt, cũng chẳng có chấm dứt cũng chẳng không chấm dứt. Chớ có nghĩ thế. Thế nào gọi là

huấn hối giao hóa? Lại nữa, nên đi thế này, không nên đi thế này, đến thế này, không nên đến thế này, nên làm thinh, nên nói năng thế này, nên giữ y thê này, chăng nên giữ y như thê, nên vào làng như thê, không nên vào làng như thê. Đó gọi là huân hôi giáo hóa. Bấy giờ, Thế Tôn dùng ba việc này giáo hóa ngàn Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo kia nhận lời Phật dạy rồi, ngàn Tỳ-kheo đều thành A-la-hán. Khi ấy, Thế Tôn ,• r r . . . J. À ỉ \ đã thây ngàn Tỳ-kheo đác A-la-hán. Bây giờ, trong cối Diêm-phù-đê có ngàn A-la-hán và năm Tỳ-kheo với Phật là sáu. Rồi Phật ngồi xoay mình hướng về Ca-tỳ-la-vệ. Khi ấy, Ưu-tỳ Ca-diếp liền nghĩ: “Thế Tôn vì sao ngồi hướng về CaG-la-ve?” ' Ưu-tỳ Ca-diếp liền quỳ trước Thế Tôn bạch: -Chẳng rõ Như Lai vì sao ngồi hướng về Ca-tỳ-la-vệ? The Ton bao: Như Lai ở đời nên làm năm việc. Thế nào là năm? Nên chuyển pháp luân, nên thuyết pháp cho cha, nên thuyết pháp cho mẹ, nên dắt dẫn phàm phu lập hạnh Bồ-tát, nên thọ ký Bồ-tát. Đó là, này Ca-diếp, Như Lai ra đời nên hành năm pháp này. Ưu-tỳ Ca-diếp lại nghĩ rằng: "Nhu Lai nhớ thân tộc và nước của mình nên ngồi hướng về d6."

Năm Tỳ-kheo dần đến bên sông Ni-liên5 đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một ben. Lúc ấy, Tôn giả ưu-đà-da xa thấy Thế Tôn ngồi hướng về Ca-tỳ-lavệ, thấy rồi bèn nghĩ: "Thế Tôn chắc đang muốn đến Ca-tỳ-la-vệ để gặp thân thích." ưu-đà-da đến quỳ trước Thế Tôn bạch: Nay con kham nhậm có chỗ muốn hỏi, cúi mong Ngài diễn bày! The Ton bảo: -Thay muôn hỏi gì cư hỏi. Ưu-đà-da bạch Thế Tôn: Con xem ý Như Lai muốn hướng đến Ca-tỳ-la-vệ. The Ton bao: Đúng vậy, như lời thầy nói. Ưu-đà-da nên biết: "Hy đến chỗ Vua Chân Tịnh (Bạch Tịnh) trước, Ta sẽ đến sau.” Vì sao thế? Dòng Sát-đế-lợi trước sai sứ giả báo cho biết, sau đó Như Lai sẽ đến. Thầy đến bảo với Vua: "Sau bảy . ỉ ngày, Như Lai sẽ đên gặp Vua." Ưu-đà-da đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! ưu-đà-da liền từ chỗ ngồi đứng lên, sửa sang y phục, cúi lạy Thế Tôn, ở trước Thế Tôn biến mất, đến chỗ Vua Chân Tịnh, nơi Ca-tỳ-la-vệ, đến rồi, đứng trước Vua. Bấy giờ, Vua Chân Tinh đang ngồi trên đại điện với các thể nữ. Khi ấy, Ưu-đà-da bay trên không trung, Vua Chân Tịnh thấy ưu-đà-da tay ôm bát, cầm gậy đứng trước. Thấy rồi sợ hãi nói: Đây là ai? Người, phi nhân, trời, quỷ, dạ-xoa, la-sát, trời, rồng, quỷ thần chăng? Vua Chân Tịnh hỏi Ưu-đà-da: Ông là ai? Rồi Vua dùng kệ này nói với ưu-đà-da: Là trời hay là quỷ? Là càn-thát-bà chăng? Nay ông tên là gì? Nay ta muốn biết vậy. ưu-đà-da lại dùng kệ đáp Vua: Tôi cũng chẳng phải trời, Chẳng phải càn-thát-bà ở đây nước Ca-tỳ, Người đất nước Đại vương, Xưa diệt mười tám ức Chúng Tệ ma Ba-tuần? Thầy tôi Thích-ca-văn, Tôi thật đệ tử Ngài. Vua Chân Tịnh lại dùng kệ này bảo Ưu-đà-da: Ai hoại mười tám ức Chúng, Tệ ma Ba-tuần, Ai tên Thích-ca-văn, Mà nay ông tán thán?

ưu-đà-da lại nói kệ: Như Lai lúc mới sanh, Trời đất đều chấn động, Thệ nguyện tất hoàn thành, Hôm nay hiệu Tất-đạt. Ngài hàng mười tám ức Chúng, Tệ ma Ba-tuần9 Ngài tên Thích-ca-văn, Hôm nay thành Phật đạo. Người nay cho Thích sư, Đệ tử của Cù-đàm5 Hôm nay làm Sa-môn9 Vốn tên Ưu-đà-da. Vua Chân Tịnh nghe lời này rồi, vui mừng không kềm được, bảo Ưu-đà-da: -Thế nào ưu-đà-da, Thái tử Tất-đạt nay có ở đây sao? ưu-đà-da đáp: Hôm nay Phật Thích-ca-văn hiện có mặt. Vua hỏi: Nay đã thành

Phật sao? -Nay đã thành Phật. Hôm nay Như Lai lại ở nơi nào? Nay Như Lai ở nơi cây Ni-câu-loại? nước Ma-kiệt. -Đệ tử theo học Ngài là những ai? Hàng ức chư thiên, ngàn Tỳ-kheo và Tứ Thiên Vương hằng ở bên cạnh. Mặc y phục như loại nào? Như Lai mặc y phục gọi là ca-sa. -An thức ăn gì? -Thân Như Lai lấy pháp làm thức ăn. Vua lại hỏi: —Thế nào Ưu-đà-da, ta có thể gặp được Như Lai chăng? Ưu-đà-da đáp: —Vua chớ buồn rầu5 bảy ngày sau Như Lai sẽ vào thành. Vua hết sức vui mừng, không kềm được, tự tay san sớt thức ăn cúng dường Ưu-đà-da. Bấy giờ, Vua Chân Tịnh đánh trống vang lừng ra lịnh nhân dân trong nước san bằng đường sá, dọn dẹp rác rến, lấy nước thơm rảy trên đất, treo cờ phướn, lọng, xướng kỹ nhạc chăng thể kê xiêt, lại ra lệnh trong nước: "Những người điếc, đui, câm, ngọng đều không được xuất hiện. Sau bảy ngày Tất-đạt se vào thanh?9 Vua Chân Tịnh nghe Phật sẽ vào thành, trong bảy ngày cũng không nệủ nghỉ. Lúc ấy, Thế Tôn đến ngày thứ bảy, liền nghĩ: "Nay Ta nên dùng sức than túc để đến nước Ca-tỳ-la-ve." Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo, trước sau vây quanh đến nước Ca-tỳ-la-vệ, đến rồi, liền vào trong vườn Tát-lô ở phía Bắc thành. Bấy giờ, Vua Chân Tịnh

nghe Thế Tôn đã đến Ca-tỳ-la-vệ ở trong vườn Tát-lô phía Bắc thành. Lúc ấy, Vua Chân Tịnh đem dòng họ Thích đến chỗ Thế Tôn. Khi ấy, Thế Tôn lại nghĩ: "Nếu đích thân Vua Chân Tinh đến, đây là điều chẳng nên. Nay Ta nên đến cùng Vua gặp gỡ. Vì sao? Phụ mẫu ân nặng, dưỡng dục tình thâm?5 Bấy giờ, Thế Tôn đem chúng Tỳ-kheo đến cửa thành, bay trên hư không cách đất bảy nhẫn. Khi ấy, Vua Chân Tịnh thấy Thế Tôn đoan chánh vô cùng, thế gian hiếm có, các căn lặng lẽ, không có nhiều niệm. Thân có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tự trang nghiêm thân, liền phát tâm hoan hỷ, cúi A lạy roi nói: -Tôi là vua dòng Sát-đế-lợi tên Chân Tịnh. The Ton bao: -Chúc Đại vương hưởng thọ vô cùng. Thế nên, Đại vương, hãy dùng Chánh pháp cai trị, chớ dùng tà pháp. Đại vương nên biết, những người dùng Chánh pháp cai trị, thân hoại mạng chung sanh vào cõi lành, lên trời. Lúc ấy, Thế Tôn đi trong không trung đến cung Vua Chân Tịnh, đến rồi lại tòa ngôi. Vua thây Thê Tôn ngôi yên, tự tay mình san sớt các thức ăn uông. Thấy Thế Tôn ăn xong thì đem nước sạch đến, rồi Vua lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi nghe pháp. Bấy giờ, Thế Tôn dần dần thuyết diệu nghĩa cho Vua Chân Tịnh. Chỗ nói luận là thí luận, giới luận, luận sanh cõi trời, dục là hạnh bất tịnh, xuất yếu là vui. Bấy giờ, Thế Tôn thấy Vua tâm ý khai mở. Chư Phật, Thế Tôn thuyết pháp khổ, tập, diệt, đạo; Ngài đều nói hết cho Vua. Lúc ấy, Vua Chân Tịnh ở trên tòa ngồi, dứt các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Thế Tôn thuyết pháp cho Vua xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên đi. Vua Chân Tịnh mới tập hợp hết chúng họ Thích mà nói: -Các ông Sa-môn mặt mày rất xấu. Dòng Sát-đế-lợi mà cùng chúng Phạm chí, đây thật là chẳng nên. Dòng Thích Sát-đế-lợi lại được chúng Sát-đế-lợi? đây mới là hay. Các người họ Thích đáp: Đúng vậy, Đại vương! Như Đại vương bảo, Sát-đế-lợi lại được chúng Sát-đế-lợi9 đây thật là hay. Bấy giờ, Vua bảo trong nước, những người có hai anh em, hãy để một người hành đạo. Ai không tuân theo sẽ bị phạt nặng. Lúc ấy, dòng họ Thích nghe lịnh Vua ban: "Những người có hai anh em, nên cho một người hành đạo, ai không tuân lời sẽ phạt nặng." Bấy giờ, Đà-bà-đạt-đa họ Thích bảo Thích A-nan rằng: Hôm nay Vua Chân

Tịnh có dạy rằng mấy người có hai anh em, nên chia một người hành đạo. Nay em xuất gia học đạo, anh sẽ ở nhà sửa sang gia nghiệp.

24. PHẨM CAO TRÀNG 229

Bấy giờ, A-nan vui mừng hớn hở đáp: Em sẽ y theo lời anh bảo. Khi ấy, Nan-đà họ Thích bảo A-na-luật: Vua Chân Tịnh có bảo, ai có hai anh em hãy chia một người hành đạo, nêu không nghe sẽ phạt tội nặng. Nay em xuất gia, tôi sẽ ở nhà. A-na-luật nghe xong, vui mừng hớn hở, không kem được đáp: Vâng, như lời anh bảo. Bấy giờ, Vua Chân Tịnh cùng Thích Hộc Tịnh, Thích Thúc Tinh, Thích Cam Lồ đến chỗ Thế Tôn. Khi ây, các Vua cưỡi xe tứ mã, xe trăng lọng trăng, ngựa trăng đóng vào xe. Họ Thích thứ nhì đi xe xanh, lọng xanh, đóng ngựa xanh. Họ Thích thứ ba đi xe vàng, lọng vàng, đóng ngựa vàng. Họ Thích thứ tư đi xe đỏ, lọng đỏ, đóng ngựa đỏ. Lúc ây, họ Thích có người cưỡi voi, có người cưỡi ngựa, đêu đên tụ tập. Thế Tôn xa trông thấy Vua Chân Tịnh đem các Thích chúng đến, liền bảo các Tỳ-kheo: Các Thầy hãy xem các Thích chúng này và xem chúng Vua Chân Tịnh. Tỳ- kheo nên biết, trời Ba Mươi Ba lúc dạo vườn xem cũng như lối này không khác. Bây giờ, A-nan cưỡi voi trăng lớn, áo trăng, lọng trăng. Phật thây roi bảo các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy A-nan cưỡi voi trắng mặc áo trắng chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Thưa vâng, Thế Tôn, chúng con có thấy! Phật bảo các Tỳ-kheo: Người này sẽ xuất gia học đạo, là người đa văn đệ nhất, kham hầu cận bên Ta. Các thầy thấy A-na-luật này chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Thưa vâng, đã thấy! Phật bảo các Tỳ-kheo: Người này sẽ xuất gia học đạo, là thiên nhãn đệ nhất. Bây giờ, Vua Chân Tịnh và bôn anh em cùng với Nan-đà, A-nan đêu bước đến trước, trừ bỏ năm món trang sức, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Lúc ấy, Vua Chân Tinh bạch Phật: -Đêm qua tôi nghĩ: “Chúng Sát-đế-lợi chẳng nên cùng chúng Phạm chí, mà nên cùng chúng Sát-đế-lợi. Đây mới thích nghi." Tôi liền ra lệnh trong nước, ai có hai anh em, liền chọn một người cho xuất gia học đạo. Cúi mong Thế Tôn cho họ xuất gia học đạo!

230 KINH TĂNG NHẮT A-HÀM

rrnl Á rri _ l ? _ The Ton bao: -Lành thay, Đại vương! Việc này có nhiều lợi ích, trời, người được an. Vì sao như thế? Thiện tri thức này là ruộng phước tốt lành. Tôi cũng nhờ thiện tri thức mà thoát được sanh, già, bệnh, chết này. Bấy giờ9 các chúng họ Thích liền được hành đạo. Vua Chân Tinh bạch A rr^ A The Ton: Cúi mong Thế Tôn dạy dỗ các tân Tỳ-kheo này sẽ như dạy dỗ Ưu-đà-da! Vì sao thế? Tỳ-kheo ưu-đà-da nay rất có thần lực, xin cho Tỳ-kheo ưu-đà-da hằng ở trong cung giáo hóa, khiến chúng sanh được an ổn lâu dài. Vì sao thế? Tỳ-kheo này rất có thần lực, tôi vừa thấy Tỳ-kheo ưu-đà-da liền phát tâm hoan hỷ? tôi liền nghĩ: "Đệ tử còn có thần lực, huống Như Lai kia lại không có thần lực này sao?” The Ton bao: Đúng thế, Đại vương! Như Đại vương nói, Tỳ-kheo Ưu-đà-da này rất có thần lực, có oai đức lớn. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Đệ tử bậc nhất về biết rộng hiểu nhiều, được quốc vương nhớ đến là Tỳkheo A-nhã-câu-lân. Hay khuyến hóa nhân dân là Tỳ-kheo Ưu-đà-da. Có trí mau lẹ là Tỳ-kheo Ma-ha-nam. Hằng ưa phi hành là Tỳ-kheo Tu-bà-hưu. Qua lại trên không là Tỳ-kheo Bà-phá. Có nhiều đệ tử là Tỳ-kheo Ưu-tỳ Ca-diếp. Ý được quán không là

Tỳ-kheo Giang Ca-diếp. Ý được chỉ quán là Tỳ-kheo Tượng Ca-diếp. Lúc ấy, Thế Tôn rộng thuyết pháp vi diệu cho Vua Chân Tịnh. Vua nghe pháp xong liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy rồi lui đi. Bây giờ, các Tỳ-kheo và Vua Chân Tịnh nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

6 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trong mười lăm ngày có ba pháp chay. Thê nào là ba? Ngày mông tám, ngày mười bon và ngày mười lăm. Tỳ-kheo nên biết, hoặc có giờ này, mồng tám ngày chay, Tứ Thiên Vương sai phụ thần quán sát thế gian xem ai làm lành, làm ác9 những chúng sanh nào hiếu thuận với cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và bậc Tôn trưởng. Nếu có chúng sanh ưa thích bố thí, tu giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tam- muội thời phụ thần sẽ diễn rộng kinh nghĩa, trì bát quan trai, phân biệt đầy đủ. Nêu không có chúng sanh hiêu thuận cha mẹ, Sa-môn? Bà-la-môn và Tôn trưởng, thời phụ thần bạch Tứ Thiên Vương:

Nay thế gian này không có chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-m6n, đạo sĩ, hành tứ đẳng tâm, từ mẫn chúng sanh. Tứ Thiên vương nghe xong, sầu lo buồn thảm, không vui. Lúc ấy, Tứ Thiên Vương liền lên trời Đao-lợi đến giảng đường Thiện Pháp, đem nhân duyên này bạch đầy đủ cho Đế-thích: Thiên đế nên biết, nay thế gian này không có chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và Tôn trưởng. Bấy giờ, Đế-thích cõi trời Ba Mươi Ba nghe lời đó xong, đều sầu lo buồn thảm, không vui vì chúng chư thiên giảm, chúng a-tu-la tăng. Lại có lúc, nếu chúng sanh ở thế gian có người hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn? Bà-la-môn và Tôn trưởng, trì bát quan trai, tu đức thanh tịnh, không phạm cấm giới lớn bằng sợi tóc. Bấy giờ, sứ giả vui mừng hớn hở không kềm được, liền bạch Tứ Thiên Vương: Nay thê gian này có nhiêu chúng sanh hiêu thuận cha mẹ? Sa-môn, Bà-la- môn và các Tôn trưởng. Thiên vương nghe rồi rất vui mừng liền đến chỗ Thích-đề-hoàn-nhân, đem nhân duyên này bạch đủ cho Đế-thích: Thiên đế nên biết, nay thế gian này có nhiều chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và các Tôn trưởng. Đê-thích5 cõi ươi Ba Mươi Ba đêu hoan hỷ không kem được vì chúng chư thiên tăng thêm và chúng a-tu-la bi giảm bớt. Địa ngục đánh khảo tự nhiên thôi dứt độc ác, đau đớn. Nêu ngay mươi bon, vao ngay trai giới, Tư Thiên Vương sai Thai tư xuông quan sát thiên hạ? xem xét nhân dân thi hành thiện, ác, xem có chúng sanh tin Phật, tin Pháp, tin Tỳ-kheo-tăng? hiếu thuận cha mẹ? Sa-môn, Bà-la-môn và Tôn trưởng, ưa thích bô thí, trì bát quan trai, đóng bít lục tình, ngăn chận ngũ dục hay không. Nêu không có chúng sanh tu Chánh pháp, hiêu thuận cha mẹ, Sa-môn9 Bà- la-môn. Bấy giờ, Thái tử bạch Tứ Thiên Vương, thời Tứ Thiên Vương nghe roi liên sâu lo, buôn thảm, không vui, đên chô Thích-đê-hoàn-nhân đem nhân duyên này bạch đủ cho Thiên đế: Đại vương nên biết, nay thế gian này không có chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sam6n, Bà-la-môn và Tôn trưởng. Bấy giờ, Thiên đế trời Ba Mươi Ba đều sầu lo, buồn thảm, không vui, vì chúng chư thiên giảm, chúng a-tu-la tăng. Nếu chúng sanh lại có người hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và Tôn trưởng, trì bát quan trai thời Thái tử vui mừng hớn hở không kềm được, liền đến bạch Tứ Thiên

Vương:

Đại vương nên biết, nay thế gian này có nhiều chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và các Tôn trưởng. Khi ấy, Tứ Thiên Vương nghe lời này xong, rất vui mừng liền đến Thích- đê-hoàn-nhân, đem nhân duyên này bạch đầy đủ với Thiên đê: -Thánh vương nên biêt: "Nay thê gian này có nhiêu chúng sanh hiêu thuận cha mẹ, Sa-môn? Bà-la-môn và các Tôn trưởng, thọ Tam quy, có tâm từ, can gián, thành tín không khi d6i." Bấy giờ, Thiên đế, Tứ Thiên Vương và trời Ba Mươi Ba đều hoan hỷ không kem được vì chúng chư thiên tăng, chúng a-tu-la giảm bớt. Tỳ-kheo nên biết, ngày mười lăm, lúc thuyết giới, Tứ Thiên Vương đích thân xuống đi khảo sát thiên hạ, xem xét nhân dân, tìm xem những chúng sanh nào hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và các Tôn trưởng, ưa thích bố thí, trì bát quan trai, pháp trai giới của Như Lai. Nếu không có chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-mon và các Tôn trưởng thì Tứ Thiên Vương liền buồn bã, thảm sầu không vui, đến chỗ Đấ-thích, đem nhân duyên này bạch đủ _ _ r* T"*!- ! Vơi Thiên đe: -Đại vương nên biết, nay thế gian này không có chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và các Tôn trưởng. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân, trời Ba Mươi Ba đều sầu lo, buồn thảm, không vui, vì chúng chư thiên giảm, chúng a-tu-la tăng thêm. LÚC đó, nêu lại có chúng sanh hiêu thuận cha mẹ, Sa-môn? Bà-la-môn và các Tôn trưởng, trì bát quan giới, thời Tứ Thiên Vương liền vui mừng hớn hở không kềm được, liền đến Đế-thích đem nhân duyên này bạch đầy đủ cho Thiên đế: Đại vương nên biết, nay thế gian này có nhiều chúng sanh hiếu thuận cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn và các Tôn trưởng. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân, trời Ba Mươi Ba và Tứ Thiên Vương đều vui mừng không thể tự kềm, vì chúng chư thiên tăng, chúng a-tu-la bị giảm bớt. The Ton bao các Ty-kheo: -Thê nào là ngày mười lăm trì pháp bát quan trai? Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Như Lai là vua các pháp, là dấu ấn của các pháp, cúi mong Thế Tôn hãy vì các Tỳ-kheo mà diễn rộng nghĩa này, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ vâng làm! The Ton bao: Lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì các thầy phân biệt nói đủ. ở đây, này các Ty-kheo, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngày mười bôn, ngày mười lăm trong tháng, khi thuyêt giới trì trai, đến trong bôn bộ chúng nên nói: “Nay tôi ngày chay, muốn trì pháp bát quan trai. Cúi mong Tôn giả hãy thuyết cho t6i!"

24. PHẨM CAO TRÀNG 233

Bấy giờ, bốn bộ chúng nên dạy thuyết pháp bát quan trai cho họ. Trước hết dạy: "Thiện nam tử, hãy tự xung tên họ?9 Họ đã xưng tên rồi5 bèn sẽ thuyết pháp bát quan trai. Khi ấy, bậc giáo thọ dạy trước người rằng: "Nay tôi vâng giữ pháp chay của Như Lai đến sáng sớm ngày mai, tu giới thanh tịnh, trừ bỏ pháp ác. Nếu thân làm ác, miệng thốt lời ác, ý sanh niệm ác; thân ba, miệng bốn, ý ba, các điều ác hạnh đã tạo, đang tạo hoặc hay vì tham dục sẽ tạo, hoặc hay vì sân hận sẽ tạo, hoặc hay do ngu si sẽ tạo, hoặc hay vì hào tộc màk tạo, . hoặc hay. nhân 9 A 9 • r • tạo, hoặc có the do thân ác tri thức emà r này, thân sau, vô sô thân, hoặc hay chăng biêt Phật, chăng biêt Pháp, hoặc hay tranh đâu với Tỳ-kheo-tăng, hoặc hay sát hại cha mẹ và các bậc Tôn trưởng. Nay tôi tự sám

hối, chẳng tự che giấu, nương theo giới, nương theo pháp để thành tựu các giới hạnh, thọ bát quan trai của Như Lai." Thế nào là pháp bát quan trai? Giữ tâm như chân nhân, trọn đời không giết, không có tâm hại. Đối với chúng sanh có niệm từ tâm. Nay con tên... trì trai r 7 9 rt r đên sáng sớm ngày mai, chăng giêt5 chăng có tâm hại, có tâm từ đôi với tát cả chúng sanh. Như A-la-hán không có tà niệm, suốt đời kh6ng trộm cắp, vui thích bố thí. Nay con tên... suốt đời không trộm cắp, từ nay đen ngày mai. Giữ gìn tâm như chân thân; nay con suốt đời không dâm dật, không có tà niệm, hằng tu Phạm hạnh, thân thể thơm sạch. Hôm nay trì giới chẳng dâm, cũng chẳng nhớ vợ mình, cũng chẳng nghĩ đến đàn bà khác, đến sáng sớm ngày mai không có xúc phạm. Như A-la-hán suốt đời không vọng ngữ, hằng biết chân thành chẳng dối gạt nẹười; từ nay đến ngày mai con không vọng ngữ. Con từ nay về sau không nói doi nữa. Như A-la-hán suốt đời không uống rượu, tâm ý chẳng loạn, giữ gìn cấm giới của Phật không chỗ xúc phạm, nay con cũng sẽ như vậy, từ hôm nay đến ngày mai không uống rượu nữa, giữ gìn cấm giới Phật không chỗ xúc phạm. Như A-la-hán suốt đời không hoại trai pháp, hằng ăn đúng giờ, ăn ít, biết đủ, không đăm mùi vi, nay con cũng lại như thê, suôt đời không hoại trai pháp, hằng ăn đúng giờ, ăn ít biết đủ, không đắm mùi vi. Từ hôm nay đên sáng mai không có xúc phạm. Như A-la-hán suốt đời không ngồi trên giường cao rộng; giường cao rộng là giường vàng, bạc, ngà voi, hoặc giường (sừng) tòa của Phật, tòa Bích-chi Phật, tòa A-la-hán, tòa các Tôn su, vậy A-la-hán, không ngoi trên tám loại tòa này, con cũng không chạm đến chỗ ngồi này. Như A-la-hán suôt đời không đeo hương hoa, trang diêm phân sáp; nay con cũng sẽ như thế, suốt đời không đeo hương hoa phấn sáp tốt đẹp.

Nay con tên... lìa tám việc này, vâng giữ pháp bát quan trai chẳng đọa ba đường ác. Giữ công đức này không vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh và trong tám nạn, hằng được hầu thiện tri thức, chẳng theo hầu ác tri thức, hằng được sanh vào nhà cha mẹ lành, chẳng sanh chỗ biên địa không Phật pháp, chẳng sanh cõi trời Trường Thọ, chăng làm nô tỳ cho người, chăng làm Phạm thiên, chẳng làm trời Bế-thích, cũng chẳng làm Chuyên Luân Thánh Vương, hăng sanh ở trước Phật, tự mình thấy Phật, tự nghe Pháp, khiến các căn chẳng loạn. Con chỉ thệ nguyện hướng Tam thừa tu hành mau thành đạo quả. Tỳ-kheo nên biêt, nêu có ưu-bà-tăc5 ưu-bà-di, trì pháp bát quan trai này, thiện nam tử, thiện nữ nhân đó sẽ hướng đến ba đường, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh lên trời, hoặc nhập Niết-bàn. Ấ • y X F-p /V 1 • À r • j Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Không giêt cũng chăng trộm, Chẳng dâm, không nói dối, Tránh rượu, xa hương hoa, Người đắm vi, phạm trai (giới). Ca múa và hát xướng, Học bỏ như La-hán, Nay giữ bát quan trai, Ngày đêm không quên mất. Không có khổ sanh tử, Không có hẹn xoay vần, Chớ cùng ân ái nhóm, Cũng chớ oán ghét hội. Nguyện diệt năm ấm khổ, Các bệnh sanh tử lão, Niết-bàn không các hoạn, Nay ta tự quay về. M , r . y M r 1 • 9 1 • A A M Thê nên các Tỳ-kheo, nêu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, muôn trì bát quan trai xa lìa các khổ, được chỗ lành, muốn được hết các lậu, nhập vào thành Niết- bàn, nên câu phương tiện thành tựu pháp bát quan trai này. Vì sao thê? Danh vi trong loài người chẳng đủ là quý, khoái lạc trên trời chẳng đáng khen ngợi. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cau phước vô

thượng, nên tìm phương tiện thành tựu trai pháp này. Nay Ta răn dạy các thầy một lần nữa: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bát quan trai, muốn cầu sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, cũng đạt được nguyện này, người trì giới sẽ được toại nguyện. Ta vì thế mà nói nghĩa này. Địa vị vinh dự của loài người chẳng đủ quý, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân giữ bát quan trai, thân hoại mạng chung được sanh cối lành, lên trời, cũng sanh Diệm thiên, Đâu-suất? Hóa Tự Tại thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, trọn không hư dối. Vì cớ sao? Vì người trì giới này sẽ đạt được sở nguyện.,, Các Tỳ-kheo, nay Ta lặp lại cho các thầy hay: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân trì bát quan trai, sẽ sanh cõi dục thiên, sanh sắc thiên cũng thành tựu nguyện của mình. Vì sao thế? Vì người trì giới này sẽ đạt được sở nguyên." Lại nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân trì bát quan trai, muốn được sanh lên vô sắc thiên thì cũng có kết quả như nguyện. Tỳ-kheo nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, trì bát quan trai, muốn sanh trong nhà bốn dòng họ cũng lại được sanh. Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân trì bát quan trai muốn làm thiên

tử một phương, hai phương, ba phương, bốn phương cũng đạt được nguyện. Muôn câu làm Chuyên Luân Thánh Vương cũng toại nguyện. Vì sao thê? Vì người trì giới này sở nguyện sẽ được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cầu làm Thanh văn, Duyên giác, Phật thừa ắt thành như nguyện. Nay Ta thành Phật do trì giới này. Ngũ giới, thập thiện, không nguyện nào chẳng được. Các Tỳ-kheo, nếu muốn thành đạo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

r A . 7. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ba việc hiện ở trước mắt, thời thiện nam tử, thiện nữ nhân được phước vô lượng. Thế nào là ba? Nếu tín hiện ở trước, thời thiện nam tử, thiện nữ nhân được phước vô lượng. Nêu tài hiện ở trước, thời thiện nam tử, thiện nữ nhân được phước vô lượng. Nêu trì Phạm hạnh hiện ở trước, thời thiện nam tử, thiện nữ nhân được phước vô lượng. Đó là, này Tỳ-kheo, có ba việc này hiện ở trước sẽ được phước vô lượng. Á • A rpi Á rp A 1 • À z •

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Tín, tài, Phạm khó được, Người thọ, người trì giới, Biết ba việc này rồi, Người trí tùy thời thí, Lâu dài được an ổn, Chư thiên hằng nâng đỡ, Tại đó tự vui thú, Ngũ dục không biết chán. Do đó, này các Ty-kheo? thiện nam tử, thiện nữ nhân, hãy tìm phương tiện thành tựu ba pháp này. Như thế, này các Ty-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành Câu-thâm trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tỳ-kheo ở Câu-thâm hằng ưa tranh tụng, phạm các hạnh ác, đối mặt cãi cọ, hoặc có lúc dùng dao gậy đập nhau. Bấy giờ, Thế Tôn sáng sớm đến _ ĩ — ỉ \ ___ f _ _ __ _ Ạ _ / _ rri \ 1 1 rry _ L _ À__ Ạ _ Á • À A 9 _ ITI_ chô các Ty-kheo áy. Đên roi, Thê Tôn bảo các Ty-kheo: Tỳ-kheo các thầy, cẩn thận chớ gây gổ, chớ tranh phải trái với nhau. Này các Ty-kheo? nên cùng hòa hợp, là bạn bè cùng một thầy, đồng nhất như nước với sữa, sao lại gây gổ? Khi ấy, Tỳ-kheo ở Câu-thâm bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn chớ lo việc này, chúng con tự lo liệu lẽ này! Lỗi lầm như thế, chúng con tự biết tội này.

rr^*| A rri Ạ. "I 9 _ The Ton bao: Thế nào, các thầy, vì vua mà hành dạo, hay vì sợ hãi mà hành đạo, hay vì đời sống thiếu thốn mà hành đạo? Các Tỳ-kheo đáp: - Không phải thế, bạch Thế Tôn! rri-f Á FT^ A 1 7 _ The Ton bao: Thê nào các Tỳ-kheo, các thây há chăng phải muôn xa lìa sanh tử, câu đạo vô vi mà hành đạo sao? Nhưng thân ngũ ấm thật chẳng thể bảo toàn. Các Tỳ-kheo đáp: Đúng vậy, Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, chúng con là con nhà vọng tộc, SỞ dĩ xuất gia học đạo vì câu đạo vô vi, diệt thân ngũ âm, thê nên học đạo. rr\ Á Ạ i 9 _ The Ton bao: Các Tỳ-kheo không chịu học đạo mà lại tranh đấu đấm, đánh nhau, đối mặt gây phải trái, nói ác với nhau. Các thầy phải nên thành tựu hạnh này. Cùng đồng một pháp, một thầy dạy, cũng nên hành pháp lục hòa này, cũng nên hành thân, khẩu, ý hành này, cũng nên hành việc cúng dường những vi Phạm hạnh. Các Tỳ-kheo đáp: Đây là việc của chúng con. Thế Tôn chớ lo việc này. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo ở Câu-thâm: -The nào, các người ngu, các thầy chẳng tin lời của Như Lai sao mà nói Như Lai chớ lo việc này? Các thầy sẽ tự chịu quả báo tà kiến này. rpl Ấ FT1/\ 1 • *19 r r-p \ 1 l Á j À Rự

The Ton lại bao các Tỳ-kheo ây lân nữa: Quá khứ lâu xa, trong thành Xá-vệ này có vua tên Trường Thọ thông minh trí huệ, không việc gì chẳng biết. Nhưng tuy sành sỏi pháp đao kiếm, nhà vua lại thiếu báu vật, các kho chẳng đầy, tài sản giảm thiếu, bốn bộ binh cũng chẳng nhiều, quần thần phò tá cũng ít ỏi. Ngay lúc đỏ, nước Ba-la-nại có vua tên Phạm-ma-đạt5 dũng mãnh cương cường, không đâu không hàng phục. Tiền tài bảy báu thảy đều đầy kho, bốn bộ binh cũng chẳng thiếu, quần thần phò tá đầy đủ. r A >

Bây giờ, Vua Phạm-ma-đạt liên nghĩ: "Vua Trường Thọ này không có quân thần phò tá, lại thiếu tài sản, không có trân bảo, thời nay ta nên đến công phạt nước ấy." Vua Phạm-ma-đạt liền dấy binh đến chinh phạt nước kia. Vua Trường Thọ nghe Vua Phạm-ma-đạt đem binh công phạt nước mình liền thiết bày phương kế: "Nay ta tuy không có gia tài bảy báu, quần thần phò tá và bốn bộ binh. Vua kia tuy có nhiều binh lính, như ngày nay một mình ta cũng đủ sức tiêu diệt tám trăm ngàn người kia, sát hại chúng sanh vô kể. Nhưng ta chẳng thể lấy sự vinh

quang một đời để tạo tội muôn đời. Nay ta nên ra khỏi thành này, đến ở nước khác đe không xảy ra đau tranh." Bấy giờ, Vua Trường Thọ chẳng nói cho quần thần hay, đem đệ nhất phu nhân và một người ra khỏi thành Xá-vệ vào trong núi sâu. Quần thần và nhân dân trong thành Xá-vệ vì không thấy Vua Trường Thọ nên sai sứ đưa tin, đến chỗ Vua Phạm-ma-đạt nói: "Cúi mong Đại vương hãy đến nước này! Nay Vua Trường Thọ chẳng biết ở d2u." Phạm-ma-đạt đến nước Ca-thi cai trị. Vua Trường Thọ có hai phu nhân đều có thai, sắp đến ngày sanh. Lúc ấy, phu nhân nằm mộng thấy mình sanh ở giữa đô thi, lúc mặt trời vừa mọc, bốn bộ binh cầm đao dài năm thước đi vòng quanh, chỉ sanh một mình, không người hầu hạ. Thấy rồi liền giật mình tỉnh giấc, đem nhân duyên này kể cho Vua Trường Thọ. Vua bảo phu nhân: "Nay ta ở trong núi sâu này, do đâu mà sanh được ở giữa đô thị trong thành Xá-vệ? Nay phu nhân muốn sanh, hãy như

nai sanh." r LÚC ây, phu nhân nói: "Nếu tôi không được sanh như thế, lúc ấy tôi sẽ chết." Vua Trường Thọ nghe lời này rồi, ngay đêm đó đổi y phục, không đem theo ai, đi vào thành Xá-vệ. Vua Trườnẹ Thọ có một vị đại thần tên Thiện Hoa, rất thân thiết. Vị này có chút việc can ra khỏi thành và gặp Vua Trường Thọ đang vào thành. Đại thần Thiện Hoa nhìn sửng Vua rồi bỏ rơi lệ thở than theo đường mà đi. Vua Trường Thọ liền đuổi theo vị đại thần đến một chỗ khuất mà bảo: "Xin ông cẩn thận, đừng nói ra." Đại thần đáp: "Tôi sẽ như lời Đại vương dạy, chẳng rõ minh vương có dạy bảo gì chng?" Vua Trường Thọ nói: “Nấu nhớ ân xưa của ta thì ông nên đền đáp?5 Vi đại thần đáp: "Dại vương có ra lệnh, thần sẽ làm xong.” Vua Trường Thọ nói: "Bèm qua, phu nhân của ta mộnệ sanh con giữa đô thị, lại có bốn bộ binh vây quanh, sanh một đứa con trai hét sức đoan chánh. Nêu chăng được sanh như mộng, trong bảy ngày phu nhân sẽ chết." Đại thần đáp: "Nay thần có thể lo việc này như lời Vua dạy." Nói lời này xong, mỗi người bỏ đi. Đại thần liền đến chỗ Phạm-ma-đạt, đến rồi nói:

"Trong bảy ngày, ý tôi muốn xem quân lính, tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh của Đại vương, rốt cuộc là bao nhiêu." Bấy giờ, Vua Phạm-ma-đạt ra lệnh cho tả hữu: "Hãy đốc thúc quân lính như lời Thiện Hoa.” Đại thần Thiện Hoa trong vòng bảy ngày, tụ tập quân binh tại giữa đô thi Xá-vệ. Vị phu nhân kia trong bảy ngày đến giữa đô thị. Đại thần Thiện Hoa từ xa trông thấy phu nhân đến liền nói: “Kính chào Hiền nữ. Nay chính đúng hic." Lúc phu nhân thấy bốn bộ binh rồi, lòng rất hoan hỷ, sai người hầu cận, giăng bức màn lớn, lúc mặt trời vừa lên, phu nhân ấy liền sanh một bé trai, đoan chánh vô song, hiếm có trên đời. Rồi phu nhân ôm đứa bé về núi. Vua Trường Thọ xa thây phu nhân ôm con đên liên nói: "Chúc con sống lâu, thọ mạng vô cùng.,, Phu nhân tâu Vua: “Xin Vua đặt tên cho n6” Vua liền đặt tên là Trường Sanh. Lúc Thái tử Trường Sanh vừa tám tuổi, Vua cha Trường Thọ có chút việc vào thành Xá-vệ? bấy giờ Kiếp-tỷ, người hớt tóc ngày xưa của Vua Trường Thọ, thấy Vua vào thành, liền đứng ngắm mãi từ đầu đến chân; thấy rồi, liền đến chỗ Vua Phạm-ma-đạt mà nói: “Dại vương hết sức hơ hỏng, hiện nay Vua Trường Thọ đang ở tại thành này.” Vua nổi giận, sai tả hữu lùng bắt Vua Trường Thọ. Tả hữu đại thần cùng tên Kiếp-tỷ đi lùng bắt khắp nơi. Lúc ấy, Kiếp-tỷ xa trông thấy Vua Trường Thọ bèn chỉ và nói với các đại thần: "Bây là Vua Trường Thq." Rồi tiến tới bắt ông dẫn đến chỗ Vua Phạm-ma-đạt5 tâu: "Dại vương, Vua Trường Thọ là người ny." Nhân dân trong nước đều nghe biết Vua Trường Thọ đã bị bắt. Phu nhân cũng nghe Vua Trường Thọ bị Phạm-ma-đạt bắt được, liền nghĩ: “Nay ta còn sống làm gì, thà cùng chết một lần với Đại vương.^, Phu nhân liền dẫn Thái tử vào thành Xá-vệ. Phu nhân bảo Thái tử: "Nay con nên tìm chỗ song?9 Thái tử Trường Sanh nghe xong im lặng không đáp. Phu nhân đi thẳng đến chỗ Vua Phạm-ma-đạt. Vua xa trông thấy vui mừng hớn hở không kềm được, liền sai đại thần đem phu nhân này và Vua Trường Thọ đến ngã tư đường chặt làm bốn khúc. Các đại thần vâng lệnh vua, đem Vua Trường Thọ và phu nhân trói ngược lại, dẫn vòng quanh thành Xá-vệ cho muôn dân xem. Bấy giờ, nhân

dân ai cũng đau lòng. Thái tử Trường Sanh ở trong đám đông thấy cha mẹ bị đem đến chợ giết, nhan sắc không biến đổi. Vua Trường Thọ quay lại bảo Trường Sanh: “Con chớ thấy hay, cũng chớ thấy d&.” Rồi nói bài kệ: "Oán oán chẳng dừng nghi, Từ xưa có pháp này, Không oán hay thắng oán, Pháp này trọn bất hiu" r Bây giờ, các quan bảo nhau: “Vua Trường Thọ hết sức ngu hoặc, Thái tử Trường Sanh là người nào mà ông ta lại ở trước chúng ta nói kệ này." Vua Trường Thọ bảo các quan: "Ta chăng ngu hoặc, chỉ có người trí trong đây rõ được lời ta. Chư Hiên nên biêt, dùng sức một người như ta đủ đê làm tan hoại tám trăm vạn người này. Nhưng ta lại nghĩ rằng:Chúng sanh này, người chết khó đến. Chẳng thể vì một thân ta mà chiu tội nhiều đời/ Oán oán chăng dừng nghỉ, Từ xưa có pháp này, Không oán hay thắng oán, Pháp này trọn bất hủ.99 Roi các quan ây đem Vua Trường Thọ và phu nhân đên ngã tư đường chặt làm bốn phần, rồi bỏ về nhà. Thái tử Trường Sanh đến chiều thu thập cây cỏ hỏa táng cha mẹ, rồi đi. Bấy giờ, Vua Phạm-ma-đạt ở trên lầu cao, xa thấy có đứa nhỏ thiêu Vua Trường Thọ và phu nhân, liền ra lệnh cho tả hữu: “Dây hẳn là thân thuộc của Vua Trường Thọ, các ông mau bắt đến dây.” Các thần dân liền đến chỗ đó? chưa kịp đến thì đứa bé đã chạy mất rồi. Khi ấy, Thái tử Trường Sanh liền nghĩ: “Vua Phạm-ma-đạt này giết cha mẹ ta, lại ở trong nước của ta, nay ta sẽ báo oán cho cha mẹ.,^ Thái tử Trường Sanh liền đến chỗ thầy dạy đàn mà nói rằng: "Nay tôi muốn học dàn.” Thầy dạy đàn hỏi: "Nay con họ gì? Cha mẹ ở dâu?" Đứa bé đáp: "Tôi không có cha mẹ. Tôi vốn ở trong thành Xá-vệ này, cha mẹ mất sớm.,, Thay dạy đàn nói: "Con muốn học thì hẹ)c" Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Thái tử Trường Sanh học đàn những ca khúc. Thái tử Trường Sanh vốn thông minh, nên chưa qua mấy ngày đã có thể đàn các ca khúc, không bài nào chẳng biết.

Bấy giờ, Thái tử Trường Sanh ôm đàn đến chỗ Vua Phạm-ma-đạt, lúc không người vào trong chuồng voi, ngồi đàn và hát một mình. Lúc ấy, Vua Phạm-ma- đạt ở trên lầu cao, nghe tiếng đàn ca, liền hỏi tả hữu: "Người nào ở trong chuồng voi, đàn ca chơi một mình vay?” Quần thần đáp: “Trong thành Xá-vệ này có một đứa bé đàn hát chơi một mình.^, Vua bảo người hầu: "Ong nên ra lệnh cho đứa bé này đên đây chơi, ta muôn gặp no." Người hầu gọi đứa bé đến chỗ vua. Vua Phạm-ma-đạt hỏi đứa bé: "Đêm qua, cháu đàn trong chuồng voi phải khong?" "Đúng vậy, Đại vương.” Phạm-ma-đạt nói: "Nay ngươi hãy ở bên ta, đánh đàn ca múa, ta sẽ cung cáp áo quân, thức n." Tỳ-kheo nen biết, bấy giờ Thái tử Trường Sanh ở trước Phạm-ma-đạt đánh đàn, ca múa hết sức tuyệt vời. Vua Phạm-ma-đạt nghe tiếng đàn này trong lòng hoan hỷ bèn bảo Thái tử Trường Sanh: "Người hãy giữ kho châu báu cho ta." Thái tử Trường Sanh nhận lời vua sai, chưa he thất thố, thường tày ý vua, cười trước nói sau, thường nhường ý vua. Bấy giờ, Vua Phạm-ma-đạt lại ra lệnh: "Lành thay, lành thay! Nay ngươi là người rất thông minh, nay ta cho ngươi vào nội cung. Ngươi hãy biết vay." Thái tử Trường Sanh ở trong nội cung lấy tiếng đàn dạy các kỹ nữ, cũng lại dạy cưỡi voi, ngựa, kỹ thuật, đều biết tất cả. r r Bây giờ9 Phạm-ma-đạt muôn xuất du dạo vườn rừng và cùng nhau vui chơi, liền sai Trường Sanh hối thúc soạn sửa xe vũ bảo. Thái tử Trường Sanh vâng lệnh vua lo xe vũ bảo? bành voi, vàng bạc, yên cương, rồi trở lại tâu vua: “Xe đã sửa soạn xong, xin Vua biết đã đến gióc’ Vua Phạm-ma-đạt đi xe vũ bảo, sai Trường Sanh đánh xe, cùng

dẫn theo bốn bộ binh. Thái tử Trường Sanh đánh xe dẫn đường, thường tách xa đám đông. Vua Phạm-ma-đạt hỏi Thái tử Trường Sanh: "Bây giờ quân lính đâu roi?" Trường Sanh đáp: "Thần cũng chẳng biết quân lính ở dâu?" Vua bảo: “Hay dừng lại một chút, thân ta mỏi mệt quá chừng, muốn dừng nghỉ mộtchut!,^

Thái tử Trường Sanh liền ngừng xe để vua nghỉ ngoi, đợi quân lính đến. Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Vua Phạm-ma-đạt kê đầu trên đầu gối của Thái tử Trường Sanh mà ngủ vùi. Thái tử Trường Sanh thấy vua ngủ liền nghĩ: “Vj vua này là đại oán cừu của ta, đã giết cha mẹ ta, còn ở trên đất nước ta, nay ta không báo oán thì lúc nào mới báo, bây giờ ta phải giết hắn." Thái tử Trường Sanh tay phải rút kiếm, tay trái tóm tóc vua, nhưng lại nghĩ: "Cha ta sắp chết đã bảo ta rằng: 'Trường Sanh nên biết! Chớ thấy hay, cũng chớ thấy dở? Cha ta còn nói thêm bài kệ: 'Oán oán chăng dừng r nghỉ, Từ xưa có pháp rnày, Không oán hay thăng oán, Pháp này trọn bát hủ.5 Nay ta phải bỏ oán này?9 Rồi Thái tử tra kiếm vào vỏ. Như thế hai ba phen, sau Thái tử lại nghĩ: "Vua này thật là đại oán cừu của ta, đã giết cha mẹ ta, còn ở trên đất nước ta, nay ta không báo oán thì ngày nào mới báo? Nay ta chính phải chấm dứt mạng của ông ta mới gọi là báo oán." Lúc ấy, Thái tử lại nhớ: "Trường Sanh con, chớ thấy hay, cũng chớ cho là d&." Vua cha có lời dạy: "Oán oán chẳng dừng nghí, Từ xưa có pháp này, Không oán hay thắng oán, Pháp này trọn bất hủ. Nay ta nên bỏ oán ny." Rồi Thái tử lại tra kiếm vào vỏ. Bấy giờ, Vua Phạm-ma-đạt mộng thấy con Vua Trường Thọ là Thái tử Trường Sanh muốn giết minh, khiếp sợ giật mình tỉnh giấc. Thái tử Trường Sanh nói: “Dại vương! Cớ sao kinh sợ vùng dậy đến thế?" Phạm-ma-đạt nói: “Vừa rồi ta ngủ mê, mộng thấy Thái tử Trường Sanh, con Vua Trường Thọ rút kiếm muốn giết ta. Vì thế nên ta kinh SỌT." Thái tử Trường Sanh liền nghĩ: "Nay vua này đã biết ta là Thái tử Trường Sanh." Rồi rút kiếm ra, tay trái nắm tóc vua mà nói: "Nay chính ta là Thái tử Trường Sanh, con Vua Trường Thọ. Ông là kẻ thù của ta, đã giết cha mẹ ta và còn ở trên đất nước ta, nay ta không báo oán, còn đợi ngày nào n®?" Vua Phạm-ma-đạt liền hướng về Trường Sanh nói: "Nay mạng ta ở trong tay ông, mong rủ lòng tha ta toàn mạng?5 Trường Sanh đáp: "Ta có thể để Vua sống, nhưng Vua chẳng để ta toàn mạng." Vua đáp Trường Sanh: "Cúi mong rủ lòng giúp đỡ, ta trọn chăng giêt ông!99 Bấy giờ, Thái tử Trường Sanh cùng vua đồng thề sẽ cùng tha mạng cho nhau, không hại nhau nữa.

Tỳ-kheo nên biết, lúc ấy Thái tử Trường Sanh tha mạng vua. Vua Phạm-ma- đạt bảo Thái tử Trường Sanh: “Xin Thái tử hãy cùng ta sửa soạn xe kiệu để trở về mróc." Thái tử liền sửa soạn xe, hai người cùng cưỡi xe đi thẳng về Xá-vệ. Vua Phạm-ma-đạt liên tụ tập quân thân và nói: "Nếu các khanh gặp con Vua Trường Thọ, muốn bắt hắn làm gi?" Trong đó, hoặc có đại thần nói: "Sẽ chặt tay chân hắn.” Hoặc có người nói: “se phân thây hắn làm ba đoạn." Hoặc có người nói: uSẽ giết hắn.59 Thái tử Trường Sanh ngôi bên cạnh vua, nghiêm chỉnh, chính ý suy nghĩ những lời này. Vua Phạm-ma-đạt liên tự mình câm tay Thái tử Trường Sanh, bảo mọi người: "Dây là Thái tử Trường Sanh, con Vua Trường Thọ chính là người này, các khanh không được nói những lời như thế. Vì

sao? Thái tử Trường Sanh đã tha mạng cho ta, ta cũng tha mạng cho người nay.99 Các quần thần nghe xong, khen là việc chưa từng có. Vi Vương thái tử này thật là đặc biệt. Có thê đôi với oán cừu mà chăng báo oán. Vua Phạm-ma-đạt hỏi Trường Sanh: "Ong đáng lẽ giêt ta, do đâu lại tha chăng giêt? Có duyên cớ nào? Nay xin được cho nghe." Trường Sanh đáp: "Bại vương khéo nghe: Phụ vương tôi lúc sắp chết, bảo tôi rằng: 'Nay con cũng chớ thay hay, cũng chớ thấy dở\ rồi lại nói: 'Oán oán chẳng dừng nghỉ, Từ xưa có pháp này, Không oán hay thắng oán, Pháp này trọn bất hủ.9 Bấy giờ, quần thần nghe lời Phụ vương tôi nói đều bảo nhau rằng: 'Người này điên khùng mới có nhiều lời! Trường Sanh trọn là ai?' Vua Trường Thọ đáp: 'Các khanh nên biết, người có trí trong đây sẽ rõ điều này.9 Tôi nhớ lại lời này của Phụ vương nên tha Vua toàn mạng.,, Vua Phạm-ma-đạt nghe xong, rất lạ lùng, khen: "Chua từng có, ông hay giữ lời dạy dỗ của người cha đã mất, không bỏ." Vua Phạm-ma-đạt bảo Thái tử: "Nay ông giải nghĩa mà tôi vẫn chưa hiểu, hãy nói nghĩa này cho tôi hết thắc mắc.,^

24. PHẨM CAO TRÀNG 243

Thái tử Trường Sanh đáp: “Dại vương hãy khéo nghe, tôi sẽ nói. Vua Phạm-ma-đạt giết Vua Trường Thọ. Nếu lại có quần thần hết sức thân tín của Vua Trường Thọ cũng bắt Vua giết di, thì lại có quần thần phò tá Vua Phạm-ma-đạt sẽ bắt quần thần của Vua Trường Thọ mà giết. Đó là oán oán trọn không có dứt tuyệt. Muốn cho oán bị cắt đứt chỉ có người không báo oán. Nay tôi xét nghĩa này xong, thế nên không hại Vua.” Vua Phạm-ma-đạt nghe lời này xong, rất vui mừng hớn hở không kềm được. Vị Vương thái tử này rất là thông minh, mới có thể giảng rộng nghĩa này. Vua Phạm-ma-đạt liền hướng Thái tử hối lỗi: "Tôi tội lỗi về việc đã bắt Vua Trường Thọ giết di.” Rồi Vua cởi mão đưa cho Trường Sanh đội vào, lại gả con gái mình và giao lại nước Xá-vệ và dân chúng cho Trường Sanh thống lãnh. Vua trở về cai tri Ba-la-nại. Tỳ-kheo nên biết, ngày xưa các vua có pháp thường này; tuy có pháp "tranh nước59 này, họ vẫn còn kham nhẫn nhau mà chẳng làm tổn hại lẫn nhau. Huống gì, Tỳ-kheo các thầy, do lòng tin kiên cố xuất gia học dạo, bỏ tâm tham dục, sân hận, si mê mà nay lại đua tranh không hòa thuận nhau, mỗi người chẳng nhịn nhau, không hối cãi. Này các Tỳ-kheo9 hãy lấy nhân duyên này để biết đấu tranh chẳng phải điều nên làm, lại đồng thầy bạn5 đồng nhất như nước với sữa, chớ cãi cọ nhau. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Không đấu, không có tranh, Tâm từ thương tất cả, Không hoạn với tất cả, Chư Phật đều ngợi khen. Thế nên, các Tỳ-kheo, phải tu hành nhẫn nhục. Như thế, này các Tỳ-kheo9 hãy học điều này! Các Tỳ-kheo ở Câu-thâm bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn, chớ lo việc này! Chúng con tự sẽ làm phân minh pháp này. Tuy Thế Tôn nói thế, nhưng việc này không đúng. Khi ấy, Thế Tôn liền bỏ đi đến nước Bạt-kỳ. Bấy giờ, trong nước Bạt-kỳ có ba vị vọng tộc là A-na-luật, Nan-đề và Kim-tỳ-la. Những vị ấy cùng hạn định: Nếu có người ra đi khất thực, người ở lại sau phải quét dọn cho sạch, việc việc không thiếu sót. Người khất thực về chia thức ăn cho, đủ thì tốt, không đủ thì tùy ý. Người có dư thì đê trong bình roi bỏ đi. Nêu người khát thực sau cùng về9 đủ thì tốt, không đủ thì lấy trong bình ra ăn, tự để vào bát, rồi xách bình nước, lại đặt một nơi. Một ngày nên quét dọn phòng nhà, rồi ở chỗ vắng vẻ9 chánh thân, chánh ý? buộc niệm ở trước, tư duy Diệu pháp. Các vị ấy không nói chuyện với nhau, mỗi người đều tịch lặng. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật tư

duy về tưởng dục bất tịnh, niệm được an vui mà trụ Sơ thiền. Tôn giả Nan-đề và Tôn giả Kim-tỳ-la biết tâm niệm Tôn giả

A-na-luật cũng lại tư duy tưởng dục bất tịnh, niệm được an vui mà trụ Sơ thiền. Nếu Ton giả A-na-luật tư duy Nhi thiền, Tam thiền, Tứ thiền, bấy giờ Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la cũng lại tư duy Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Nếu Tôn giả A-na-luật lại tư duy Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, Hữu tưởng vô tưởng xứ, thì Tôn giả Nan-đề cũng tư duy Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, Hữu tưởng vô tưởng xứ. Nếu Tôn giả A-na-luật lại tư duy Diệt tận định, thì Tôn giả Nan-đề cũng tư duy Diệt

rrM Á rfi 1 ? The Ton bảo: Cái gì là pháp thượng nhân? Tôn giả A-na-luật thưa: Có Diệu pháp này vượt trên pháp thượng nhân. Nếu như chúng con lại đem tâm từ rải khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương, cũng thế, bốn phía, trên dưới cũng vậy, mỗi mỗi trong tất cả đều lấy tâm từ bủa đầy trong đó, vô số, vô hạn không thể tính kể mà tự du hí. Lại đem tâm bi, tâm hỷ, tâm xả (hộ) bủa đầy khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương cũng như thế, bốn phía trên dưới cũng vậy mà tự du hí. Đó là, bạch Thế Tôn, chúng con lại được pháp thượng nhân này. Bấy giờ, Nan-đề? Tôn giả Kim-tỳ-la bảo Tôn giả A-na-luật: Có hôm nào chúng tôi đến Tôn giả hỏi nghĩa này đâu mà nay ở trước Thế Ton, Ton gia tự nói ra vạy? Tôn giả A-na-luật nói: -Các thầy chưa từng đến tôi để hỏi nghĩa này, nhưng chư thiên đến chỗ tôi nói, cho nên tôi ở trước Thế Tôn nói như vậy. Và lâu nay, tôi biết tâm ý chư Hiền, 5 r y r e chư Hiên đã đăc tam-muội này roi, nên trước Thê Tôn, tôi mới nói lời này. Lúc đang nói pháp này thì Đại tướng Trường Thọ đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Đại tướng Trường Thọ bạch Thế Tôn: - Hôm nay, Thế Tôn thuyết pháp cho những vị này sao? Thê Tôn đem việc này kê cho Đại tướng Trường Thọ nghe. Đại tướng bạch Phật: Đại quốc Bạt-kỳ \ chóng • được lợi lớn: Có ba vị vọng tộc này du hóa, đó là A-na-luật5 Nan-đê và Kim-tỳ-la. r The Ton bảo: Đúng thê, Đại tướng, như lời ông nói. Đại quôc Bạt kỳ chóng được lợi lành, không kể nước Bạt-kỳ mà nước Ma-kiệt cũng chóng được lợi lành vì có ba vị vọng tộc này, nêu nhân dân trong nước Ma-kiệt nhớ đên ba vị vọng tộc này liên được an ôn lâu dài. Đại tướng nên biêt, nêu huyện, áp, thành quách nào có ba vi vọng tộc này, nhân dân trong thành quách ấy sẽ được an ổn lâu dài. Nhà nào sanh ra ba vị vọng tộc này cũng được lợi lớn vì đã sanh ra những bậc Thượng tôn này. Năm dòng họ thân tộc cha mẹ kia nếu nhớ đen ba vị vọng tộc này cũng được lợi lớn. Nếu trời, rồng, quỷ, thần nhớ ba vi vọng tộc này cũng được lợi lớn. Nếu có người khen ngợi bậc A-la-hán thời cũng nên khen ngợi ba vị này. Nếu có người khen ngợi bậc không tham dục, không ngu si, không sân giận thời cũng nên khen ngợi ba vị này. Như Ta ở trong ba a-tăng-kỳ kiêp? hành cần khổ thành đạo vô thượng, khiến ba vị này thành tựu pháp nghĩa này. Thế nên Đại tướng, hãy học điều này!

Bấy giờ, Đại tướng nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? vườn ông cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có ba kiết sử trói buộc khiến chúng sanh không thể từ bờ này đến bờ kia được. Thế nào là ba? Đó là thân tà (kiến), nghi, giới đạo. Thế nào gọi là thân tà? Nghĩa là chấp thân có ngã, sanh tưởng ngô ngã, có tưởng chúng sanh, có mạng, có thọ, có người, có sĩ phu, có duyên, có dính mắc. Đó gọi là kiết (trói buộc) của thân tà. Thế nào gọi là nghi kiết? Nghĩa là nghi có ngã không? Không ngã chăng? Có sanh chăng? Vô sanh chăng? Có ngã, nhân, thọ mạng chăng? Không ngã, nhân, thọ mạng chăng? Có cha mẹ chăng? Không cha mẹ chăng? Có đời này, đời sau chăng? Không đời này, đời sau chăng? Có Sa-môn, Bà-la-môn chăng? Không Sa-môn, Bà-la-môn chăng? Đời có A-la-hán chăng? Đời không A-la- hán chăng? Có người chứng đắc chăng? Không chứng đắc chăng? Đó gọi là nghi kiết. Thế nào gọi là giới đạo kiết? Nghĩa là giới cấm thủ. Ta sẽ do giới này được sanh vào nhà danh tiếng, sanh nhà trưởng giả, sanh nhà Bà-la-môn? hoặc sanh lên trời hay trong chư thân. Đó gọi là giới đạo kiêt. Như thế, này Tỳ-kheo, có ba kiết này trói buộc chúng sanh, khiến không thể từ bờ bên này đên được bờ bên kia. Như hai con trâu chung một ách trọn chăng thể rời nhau. Chúng sanh này cũng lại như thế, bị ba kiết trói không thể từ bờ bên này đến bờ kia. Thế nào là bờ này? Thế nào là bờ kia? Bờ bên này tức là thân tà vậy. Bờ bên kia là thân tà diệt. Đó là9 này Tỳ-kheo, ba kiết trói buộc chúng sanh không thể từ bờ này đến bờ kia. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên tìm phương tiện diệt ba kiết này. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ? Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có ba tam-muội này. Thế nào là ba? Đó là Không tam-muội, Vô nguyện tam-muội5 Vô tưởng tam-muội. Thế nào gọi là Không tam-muội? Không là quán tất cả các pháp đều tất sẽ rỗng không. Đó là Không tam-muội.

24. PHẨM CAO TRÀNG 247

Thế nào gọi là Vô tưởng tam-muội? Vô tưởng là đối với tất cả các pháp đều không tưởng niệm cũng không đáng thấy. Đó gọi là Vô tưởng tam-muội. Thế nào gọi là Vô nguyện tam-muội? Vô nguyện là đối với tất cả các pháp cũng không mong cầu. Đó gọi là Vô nguyện tam-muội. Như thế, này Tỳ-kheo? nếu không được ba tam-muội này thì ở mãi trong sanh tử, không thể tự giác ngộ. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên tìm phương tiện được ba tam-muội này. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. Tràng, Tỳ-sa, Pháp vương, Cù-mặc5 thần túc hóa5 Trai giới, hiện tại tiên, Trường Thọ, kiêt? tam-muội.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.